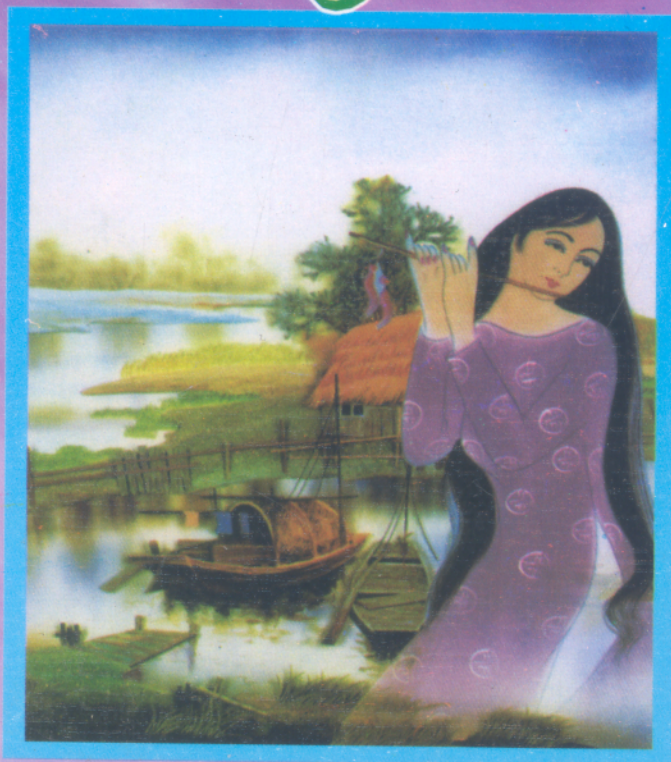


NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA

PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC

Thơ? Sáo

và Ngâm thơ



NXB PHƯƠNG ĐÔNG

Nguyễn Đình Nghĩa

Tự học

THỜI SẢO

và

NGÂM THƠ



NHÀ XUẤT BẢN PHƯƠNG ĐÔNG

CUỐN SÁCH CỦA TẤT CẢ MỌI NGƯỜI. KHÔNG DÀNH RIÊNG CHO MỘT TRÌNH ĐỘ NÀO, KỂ TỪ NGƯỜI CHƯA BIẾT THÔI CHO ĐẾN NGƯỜI ĐÃ CHƠI SÁO

LỜI NÓI ĐẦU

Cùng quý bạn yêu sáo bốn phương, viết cuốn sách này tôi hy vọng góp được một phần nào kinh nghiệm tôi đã thu lượm trong thời gian chơi sáo.

Tôi mong rằng cuốn sách này sẽ giúp được quý bạn ít nhiều về tài liệu sưu khảo cho sáo ta cũng như về phần kỹ thuật.

Phần đầu, tôi ghi một số lý thuyết căn bản về âm nhạc mà quý bạn không thể thiếu sót khi muốn trở thành một người chơi sáo giỏi, phần này chúng ta áp dụng để thổi tân nhạc. Sau đó quý bạn sẽ tập đến phần nhạc cổ truyền Việt Nam và sẽ thấy rõ sự khác biệt giữa nhạc Tây phương và âm ngũ cung Việt Nam.

Có một điều tôi muốn nói và mong quý bạn lưu ý trong lúc tập những bài tập có mang tính dân tộc: hơi Oán, hơi Ai, Hò mái đẩy, Sa mạc, v.v... đều được ghi dưới "hình thức tịnh của kỹ thuật Tây phương". Nhưng tất cả lối bỏ ngón (Sáo) đều phải áp dụng theo một "trạng thái động" (động đây có nghĩa là cao độ của nhạc ta không đứng nguyên một chỗ mà tăng giảm tùy thuộc người nhạc công diễn tả).

Do đó, tôi có nghĩ ra một số dấu hiệu đặc biệt để quý bạn sử dụng trong phạm vi cuốn sách này.

Thành thật chúc quý bạn thành công và mỗi bạn sẽ là một Trương Lương của thời đại.

NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA

CUỐN SÁCH CỦA TẤT CẢ MỌI NGƯỜI KHÔNG DÀNH
RIÊNG CHO MỘT TÍNH DẠO, KỂ TỪ NGƯỜI CHUA
BIẾT THỜI CHO ĐẾN NGƯỜI ĐÃ CHƠI SÁO



Thành thật chứ bạn thân công và tôi
bạn sẽ là một Trương Lương của thời đại.

NGUYỄN BÌNH NGHĨA

CÁCH CHỌN VÀ LUYỆN SÁO

Muốn có một ống Sáo tương đối khá để dùng được, bạn phải chọn cách nào?

Trước hết, bạn hãy lựa một cây “Sáo trúc” không quá dày hoặc quá mỏng.

Dầy: Sẽ làm bớt đi sự rung chuyển của âm thanh, tiếng Sáo nghe như cầm.

Mỏng: Sẽ phát âm the thé, cao độ không vững và cường độ luồng động cơ khi thổi dễ bị xì.

Như vậy, bạn phải tìm một cây Sáo “Trúc già” và có chiều dài vừa phải. Đầu ở huyết khẩu hơi lớn và đầu kia hơi bé đi. Như vậy, ống Sáo sẽ giữ được hơi, khi ta thổi không bị mất sức.

○ Cách giữ một ống Sáo:

Ống Sáo phải được treo chiều thẳng đứng với vách tường, như vậy ống Sáo sẽ khỏi bị cong – Khi ống bị cong, âm thanh sẽ không đúng, hoặc sẽ khó phát âm lúc ta thổi.

Lời khuyên: Trước khi thổi hãy nhúng vào nước lã, cho những kẽ hở hoặc lỗ một được nở ra và kín, tiếng Sáo phát âm được dễ dàng hơn, nhất là quý bạn mới tập thổi đừng quên điều này.

○ Luyện Sáo:

Ống “Sáo trúc” mua về, bạn lấy băng keo bịt các huyết lại, đoạn đổ đầy muối hột vào ống, cho vào tí nước đoạn bịt kín hai đầu, xong treo lên. Để khoảng một tuần, bạn đổ ra hết và ngâm nước lã khoảng nửa giờ rồi treo lên tường cho khô ráo. Qua giai đoạn này bạn có thể dùng được rồi – Khi bạn thổi, hơi nóng của mình sẽ làm cho chất muối rỉ ra và nó tự trám đi những chỗ hở hoặc lỗ một, tiếng Sáo sẽ phát âm dễ dàng.

Còn một phương pháp luyện cho ống Sáo trúc có được màu trắng ngà thật đẹp: Dem cây Sáo về hoặc một cây Trúc chưa khoét lỗ, bạn ngâm với nước hâm hãm nóng trộn lẫn với nước chanh tươi vắt vào, để độ nửa giờ bạn đổ ra hết và đem phơi nắng. Ống Sáo của bạn sẽ trở thành màu trắng ngà thật đẹp.

Tất cả những điều trên đây dùng để áp dụng luyện cho cây Sáo trúc chứ không phải Sáo gỗ. Sáo gỗ khỏi cần luyện gì cả.

KHÁI NIỆM VỀ

SÁO TRÚC VÀ ĐỘNG TIÊU

Có dịp, các bạn ra cố đô Huế vào những đêm trăng thanh gió mát sẽ được nghe tiếng sáo trúc văng vẳng từ Thôn Vỹ Dạ vọng đến, khi cao vút, khi lắng trầm xuống tận cùng hòa lẫn theo giọng hò mái đẩy của cô gái Huế trên những con thuyền xuôi theo dòng Hương Giang.

Tất cả những nỗi buồn nhẹ nhàng trong cảnh thanh bình đó hầu như được khơi nguồn từ tiếng sáo trúc ai oán kia.

Có giả thuyết cho rằng Sáo trúc có tự nghìn xưa. Người tìm ra Sáo không ai rõ. Riêng về sự có mặt của ống Sáo trúc cho tới nay thì có rất nhiều giai thoại. Có người cho rằng sự tình cờ mà tìm ra ống Sáo như ở trường hợp: Trong một khóm trúc khô bị sâu mọt đục khoét thành nhiều lỗ, lúc gió thổi qua những lỗ mọt đó tạo thành âm thanh (chấn ba động mà phát âm).

Theo đó, người xưa lấy trúc về khoét lỗ bắt chước theo các tiếng hót loài chim bằng cách thổi vào ống trúc, ống sậy, ống nứa...

Lúc đầu, ta lấy ống nứa (hay ống trúc) chưa có khoét một huyết lỗ (lỗ phát âm) nào hết, đoạn ta thổi vào đầu ống, cách thức cũng như ta thổi vào đầu miệng chai chẳng hạn, ta sẽ thấy phát âm (ở giai đoạn thí nghiệm này ta hãy xem hình ống “động tiêu” là một dẫn chứng cụ thể... Và bằng cách tăng cường của sức thổi ta sẽ tìm thấy một hợp âm Đô Sol Đố.

Mãi về sau, người ta mới khoét thêm các huyết phát âm và tìm ra những âm điệu một cách đầy đủ hơn.



Căn bản về

ÂM NHẠC

Âm nhạc là sự liên tục của một số âm thanh khác nhau, hợp lại tạo thành một giai khúc du dương.

Những âm thanh đó được thể hiện qua những ký hiệu đặc biệt được gọi là Nốt (Note).

Vị trí và hình dáng của những nốt đó đều được biến thể trong cách viết (ghi) âm nhạc. Vị trí của nốt thể hiện cho cao độ, nói một cách khác là chỉ sự cao thấp của âm thanh, còn hình thể chỉ cho ta biết thời gian dài ngắn, mau chậm bao nhiêu.

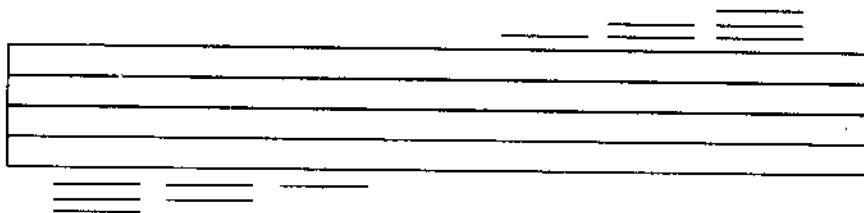
Người ta dùng một ký hiệu làm căn bản để biết thời lượng của âm thanh: ký hiệu đó gọi là Tròn (la ronde) và những nốt khác do từ nốt Tròn mà tính ra.

Người ta viết nhạc trên năm dòng thẳng theo đường chân trời và song song với nhau gọi là: Khuông nhạc (portée).

Những dòng và những khe trong khuông nhạc được đếm, tính từ dưới lên trên.

5	4
4	3
3	2
2	1
1	KHE NHẠC

Nhưng những dòng này thường bị thiếu, khi dùng cho một vài nhạc khí hoặc giọng ca có khoảng rộng, lớn hơn. Người ta bổ túc bằng cách kẻ thêm những dòng nhỏ ở trên hoặc ở dưới khuông nhạc, gọi là những dòng phụ (lignes supplémentaires).



Những nốt đôi khi được ghi trên dòng, hoặc đôi khi ở những khe trong khuông nhạc. Cùng trong một khuông nhạc, nốt kẻ ở những dòng phía dưới, biểu tượng cho những âm thanh trầm hơn là những nốt nằm phía trên.

- Trong âm nhạc có 7 nốt được viết theo thứ tự từ dưới lên trên gọi là UT hay DO, RE, MI, FA, SOL, LA, SI. Những nốt liên tục này gọi là Âm giai thiên nhiên (game naturelle) hay Nguyên Cung (diatonique).

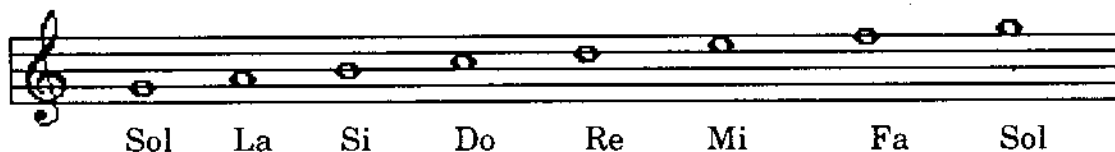
NHỮNG KHÓA (Des clefs)

KHÓA là ký hiệu đặt nằm ở đầu khuông nhạc để chỉ cho ta biết âm thanh riêng biệt, tượng trưng cho mỗi nốt của khuông nhạc đó.

- Mỗi nốt nhạc nào nằm trên cùng một dòng với **Khóa** đều được lấy tên của **Khóa** đó. Ngoài ra còn cho ta biết: Khởi điểm để đặt tên, và xác định rõ ràng âm thanh của tất cả những nốt khác.

Có tất cả 3 loại khóa:

1. KHÓA SOL: được đặt nằm ở dòng thứ hai ở đầu khuông nhạc, và cũng là một khóa thông dụng nhất.



Khóa này trong âm nhạc dùng để viết cho những nhạc khí có âm thanh cao.

2. KHÓA FA: được đặt nằm ở dòng thứ tư, và dùng cho những nhạc khí có giọng trầm.



3. KHÓA UT: còn gọi là khóa DO, được đặt nằm ở các dòng 1, 2, 3 và 4.

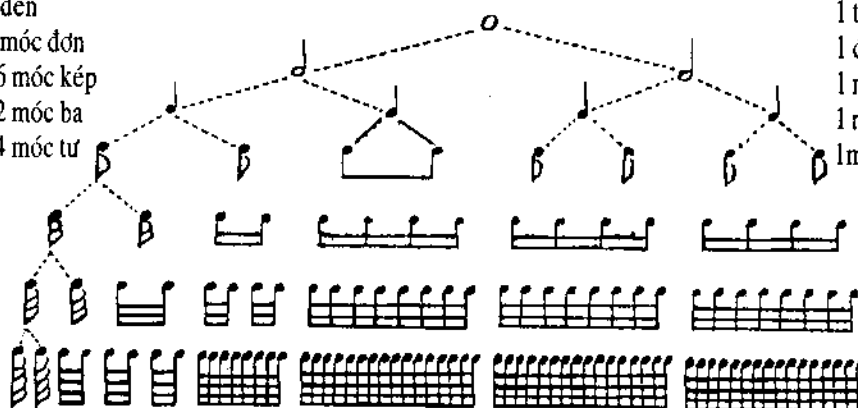
GIÁ TRỊ CỦA CÁC NỐT

TRÒN		La ronde
TRẮNG		La blanche
ĐEN		La noire
MÓC ĐƠN		La croche
MÓC KÉP		La double croche
MÓC BA		La triple croche
MÓC TƯ		La quadruple croche

BẢNG SO SÁNH THỜI LƯỢNG CỦA NHỮNG NỐT TƯƠNG QUAN VỚI NHAU

1 tròn = 2 trắng
hay 4 đen
hay 8 móc đơn
hay 16 móc kép
hay 32 móc ba
hay 64 móc tư

1 tròn = 2 trắng
1 trắng = 2 đen
1 đen = 2 móc đơn
1 móc đơn = 2 móc kép
1 móc kép = 2 móc ba
1 móc ba = 2 móc tư



Khi ta gặp một số nốt có thời lượng nhỏ hơn một nốt đen liên tục với nhau: Người ta viết gôm lại bằng cách nối một gạch ở đuôi những nốt đó: có thể hoặc 2 hoặc 3 gạch, v.v... tùy theo giá trị của những nốt đó là móc đơn, móc kép, hay móc ba, v.v...

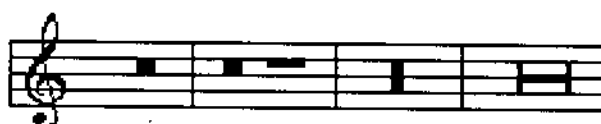
CÁC DẤU LẶNG

Trong âm nhạc, chúng ta có những đoạn phải ngưng không phát âm (yên lặng) để lấy hơi hoặc ngưng mau hay chậm. Những ký hiệu đó được gọi là dấu lặng. Chúng ta có tất cả 7 dấu lặng, so sánh tương đương với thời gian của những nốt sau đây:

Hai khuôn nhạc dưới đây chỉ rõ tên, hình dáng và giá trị thời lượng của chúng.

lặng tròn	lặng trắng	lặng đen	lặng móc đơn	lặng móc kép	lặng móc ba	lặng móc tư
hàng 1 tròn	hàng 1 trắng	hàng 1 đen	hàng 1 móc đơn	hàng 1 móc kép	hàng 1 móc ba	hàng 1 móc tư

Ví dụ:



Khi chúng ta gán nhiều trường canh yên lặng nối tiếp nhau: người ta thường dùng những dấu lặng hay ghép lại thể hiện qua những con số, cho những trường canh phải đếm.

DẤU CHẤM

Dấu chấm nằm ở sau một số nào có nghĩa là (thời lượng) nốt đó được tăng lên thêm phần nửa ($1/2$) giá trị so với giá trị nguyên thủy của nó. Chẳng hạn như một tròn có chấm, thì chấm đó có giá trị bằng một trắng. Nếu dấu chấm sau 1 trắng thì dấu chấm đó bằng 1 đen; nếu sau 1 đen thì bằng 1 móc đơn; nếu sau 1 móc đơn thì bằng 1 móc kép, v.v...

Hai khuôn nhạc sau đây ta so sánh:

Tròn chấm	Trắng chấm	Đen chấm	Móc đơn chấm	Móc kép chấm
bằng 3 trắng	bằng 3 đen	bằng 3 móc đơn	bằng 3 móc kép	bằng 3 móc ba

Khi một nốt có 2 chấm, thì chấm thứ hai có giá trị bằng phân nửa của chấm thứ nhất. Như vậy thì “chấm đôi” đó có giá trị bằng $3/4$ (ba phần tư giá trị nguyên thủy của nó).

Ví dụ:

NỐT CÓ 1 CHẤM

Tròn có 1 chấm
bằng 3 trắng

NỐT CÓ 2 CHẤM

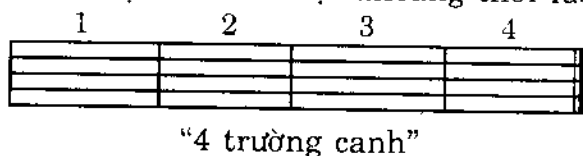
Tròn có 2 chấm
bằng 3 trắng và 1 đen

NHỊP ĐIỆU

Nhịp điệu dùng để định rõ một số âm thanh (nốt) có thời gian, được chia ra nhiều phần bằng nhau.

Nhịp điệu thường được chỉ định rõ ràng ở đầu một bản nhạc: bằng một ký hiệu hay những con số được đặt sau Khóa. Khuông nhạc còn được chia ra làm nhiều phần nhỏ do những đường kẻ thẳng đứng; phần nhỏ đó gọi là: **Trường canh**.

Những trường canh đều có khoảng thời gian bằng nhau, có nghĩa là những nốt, những dấu lặng nằm trong một trường canh này, đến trường canh kia trong một bài nhạc đều được chia ra một khoảng thời lượng bằng nhau.



Ví dụ: Những nốt, những dấu lặng trong khuông nhạc dưới đây; nếu tính ra thì mỗi trường canh đều có một khoảng thời gian bằng nhau:



Ký hiệu viết ở đầu một bài nhạc, dùng để chỉ cho ta biết những trường canh trong bài nhạc được chia ra ở 2 thì, 3 thì hay 4 thì.

Trường canh chia ra làm 2 thì: thể hiện qua những lối viết sau đây:

$$2. \quad \frac{2}{4} \quad \frac{2}{8} \quad \frac{6}{4} \quad \frac{6}{8}$$

Trường canh chia ra làm 3 thì: thể hiện qua một trong những lối viết sau đây:

$$3. \quad \frac{3}{4} \quad \frac{3}{8} \quad \frac{9}{4} \quad \frac{9}{8} \quad \frac{9}{16}$$

và trường canh ở 4 thì: 4. $\frac{12}{8}$

Để cảm thấy một cách rõ ràng những khoảng thời gian phân chia trong một trường canh, người ta dùng sự chuyển động của bàn tay để thể hiện: được gọi là: **Đánh nhịp** hay **gõ nhịp**:

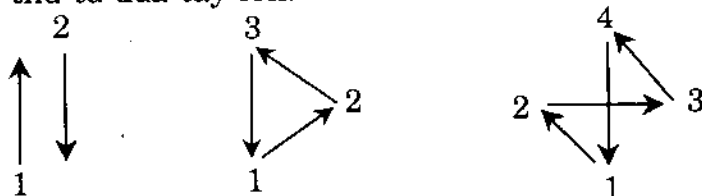
* Trong những trường canh có 2 thì (deux temps), thì thứ nhất bằng cách hạ tay xuống và thì thứ hai đưa tay lên.

* Trường canh với nhịp điệu 3 thì (trois temps):

- Thì thứ nhất bằng cách hạ tay xuống.
- Thì thứ hai đưa tay qua phải.
- Thì thứ ba đưa tay lên.

* Trường canh với nhịp điệu bốn thì (quatre temps):

Thì thứ nhất cho tay hạ xuống; thì thứ nhì đưa tay qua trái; thứ ba đưa tay qua phải và thì thứ tư đưa tay lên:



Sau cùng chúng ta nhận thấy trong những nhịp điệu gồm có những thì mạnh và những thì nhẹ.

1. Nhịp điệu trong trường canh 2 thì: thì thứ nhất là thì mạnh.
2. Nhịp điệu trong trường canh 3 thì: chỉ có thì thứ nhất là thì mạnh.
3. Nhịp điệu 4 thì: thì thứ 1 là thì mạnh, thì thứ 2, 3, 4 là thì yếu.

Người ta gọi chuỗi ba hay Liên ba (triolet) một số do 3 nốt hợp lại nhau, và ít nhất phải có 2 nốt có giá trị ngang nhau (thời lượng bằng nhau) và được đánh dấu bằng con số 3.



Hai nốt Liên ba hợp lại với nhau được đánh dấu bằng con số 6 gọi là Liên sáu (Sixaina).



DẤU HÓA

* DẤU THĂNG	#	dièse
* DẤU GIẢM	b	bémol
* DẤU BÌNH	♮	bécarre

DẤU THĂNG dùng để chỉ sự tăng lên nửa tông (1/2 ton) của nốt đi theo liền với nó.

DẤU GIẢM dùng để chỉ sự giảm xuống nửa tông ($1/2$ ton) của nốt theo liền với nó.

DẤU BÌNH khi ta gặp một nốt có dấu thăng, hoặc giảm. Nếu ta muốn xóa những dấu đó đi để trả nốt đó lại ở trạng thái bình thường thì người ta dùng dấu bình để thay vào vị trí của những dấu đó. Tóm lại, dấu bình dùng để chỉ sự trả lại giá trị nguyên thủy của nốt đó.

DẤU THĂNG ĐÔI $\times$ hoặc X làm cho nốt đó tăng lên thêm một tông (1 ton) (double dièse).

DẤU GIẢM ĐÔI $\flat\flat$ hạ nốt đó xuống một tông (1 ton).

Tất cả những dấu hóa này đều có hiệu quả cho tất cả những nốt đi theo liền với nó. Trường hợp chúng nằm bất thường, chúng chỉ có giá trị ở trong trường canh đó thôi.

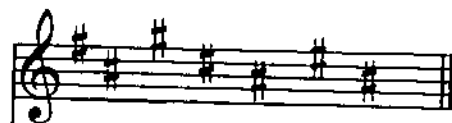
Những dấu Hóa hiệu **THĂNG** hoặc **GIẢM** đều được đặt theo liền sau Khóa trên đầu của bài nhạc. Nó có công dụng chỉ tất cả những nốt nằm trên dòng của dấu hóa đó đều phải chịu ảnh hưởng của nó, dù ở bát độ trên hoặc dưới.

Nó chỉ được hủy bỏ khi nào gặp một vài đoạn có dấu bình thường.

- Những dấu hóa thăng được cấu tạo để chỉ định một ton: được đặt theo từ khoảng năm (ngũ trình) này đến khoảng năm khác tính từ dưới lên và từ khoảng bốn (tứ trình=quatre) này đến khoảng bốn khác tính từ trên xuống - dấu thăng đầu tiên được viết từ dòng FA, căn cứ từ đó ta tính tiếp cho những dấu thăng sau.

VỊ TRÍ NHỮNG DẤU HÓA THĂNG

Khóa Sol



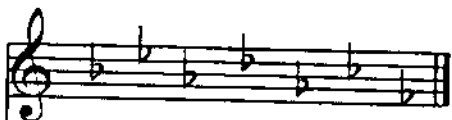
Khóa Fa



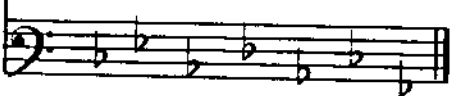
NHỮNG DẤU HÓA GIẢM của một ton được đặt tính theo tứ trình (quatre) từ dưới lên, và ngũ trình (quinte) từ trên xuống).

Dấu hóa giảm đầu tiên được viết từ dòng SI

Khóa Sol



Khóa Fa



NHỮNG ÂM THANH

hay THỂ THỨC XUÂN và AI

TRƯỜNG VÀ THỨ

(majeur et mineur)

Trong âm giai trường thiên nhiên có những tông (ton âm) và nửa tông (1/2 ton 1 bản âm) gồm trong những nốt: UT hay DO, RE, MI, FA, SOL, LA, SI. Khoảng cách đầu tiên từ DO đến RE được tính ra cách nhau 1 ton; tiếp theo nốt RE đến MI vẫn cách nhau 1 ton; từ MI đến FA thì chỉ có nửa ton (1/2 ton: bản âm). Từ FA đến SOL một ton; SOL đến LA một ton; LA đến SI một ton và sau cùng, tiếp theo bằng cách ta lặp lại nốt DO ở Bát độ âm (octave) thứ hai. Như vậy từ SI đến DO (bát độ), khoảng cách được tính cách nhau nửa ton (1/2 ton).

ÂM GIAI DO TRƯỜNG THIÊN NHIÊN

Ví dụ:
Khóa SOL

1 cung 1 cung 1/2 cung 1 cung 1 cung 1 cung 1/2 cung

CHỦ ÂM · NHỊ TRÌNH · TAM TRÌNH · TỨ TRÌNH · NGŨ TRÌNH · LỤC TRÌNH · CẨM ÂM · BÁT ĐỘ ÂM

Khóa FA

1 cung 1 cung 1/2 cung 1 cung 1 cung 1 cung 1/2 cung

Tất cả những âm giai trong thể thức Xuân (mode majeur) đều được sắp theo nguyên tắc thứ tự của nó, có nghĩa là từ:

2 TON, 1/2 TON, 3 TON, 1/2 TON

Trong thể thức AI hay âm giai thứ, vị trí của bản âm (1/2 ton) đầu tiên được dời ở giữa âm bậc thứ 2 và thứ 3; Âm bậc thứ 6 và thứ 7 luôn luôn được tăng cao lên nửa (1/2 ton) một cách bất thường, và khi đi xuống (hạ) được phục hồi lại, nói một cách khác là âm giai thứ nếu được sắp từ nốt cao đi dần xuống nốt thấp thì 2 dấu thăng ở bậc thứ 6 và thứ 7 được trả lại nguyên nốt nhờ dấu hóa bình:

ÂM GIAI LA THỨ

- Theo hệ thống này được gọi là Mineur (âm giai thứ).

Mỗi một Ton Trưởng đều có liên hệ với một ton thứ và ngược lại với nhau. Hai Ton đó đều được xác định ở nơi khóa với một số dấu Thăng hoặc Giảm.

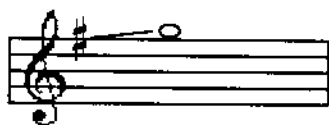
NOTA - Không có dấu nào ở đầu khóa, thì câu nhạc đó ở Do trưởng hoặc La Thứ là Ton tương phản của nó.

Tất cả những Ton khác được xác định rõ ràng do bởi một số dấu Thăng hoặc dấu Giảm đặt ở đầu Khóa.

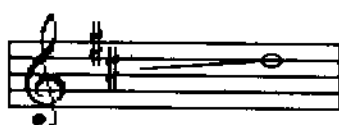
Với 1 thăng thì là SOL trưởng hay là MI thứ Với 1 dấu giảm thì là FA trưởng hay là RE thứ

- 2 -	- RE -	- SI -	- 2 -	- SI -	- SOL -
- 3 -	- LA -	- FA# -	- 3 -	- MI -	- DO -
- 4 -	- MI -	- DO# -	- 4 -	- LA -	- FA -
- 5 -	- SI -	- SOL# -	- 5 -	- RE -	- SI -
- 6 -	- FA -	- RE# -	- 6 -	- SOL -	- MI -
- 7 -	- DO -	- LA -	- 7 -	- DO -	- LA -

Để tìm hiểu đó là tông (Ton) gì trong một bài nhạc, chúng ta hãy quan sát trong những ton có những dièse (dấu hóa Thăng thì chủ âm trưởng lúc nào cũng được đặt đi liền ở trên dấu thăng cuối cùng).



Dấu thăng (dièse) đầu tiên lúc nào cũng đặt ở dòng Fa: thì phía trên dòng Fa là Sol. Như vậy ta biết đó là Sol Trưởng (Sol Majeur).



Dấu thăng cuối cùng đây ở khe Do, như vậy phía trên Do là Re. Do đó với 2 thăng là Re Trưởng (Re Majeur).



Vị trí dấu thăng cuối ở Si, trên Si là Do. Nhưng ở đây Do là Do#. Như vậy với 7 dấu thăng ta có cung Do# Trưởng.

Trong những “Ton” majeur với dấu hóa bémol (giảm) thì Chủ âm trưởng lúc nào cũng là nốt được đặt ở phía trước bémol chót.

- Có một điều chúng ta phải nhớ là nếu chỉ có một bémol ở Khóa thì nó là Fa majeur.

- Ngoài ra nốt chót kết thúc một bài nhạc là nốt gì thì bài đó ở tông đó.

- NOTA - Nếu muốn tìm một tông thứ cứ lấy tông trưởng tính xuống khoảng ba.

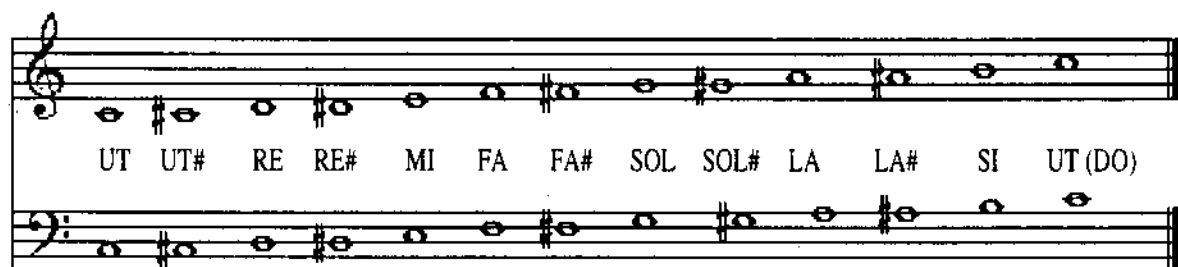
Ví dụ: 1 dièse là Sol majeur thì tông thứ là Mi mineur tức là từ Sol xuống Mi là khoảng 3; 2 dièse là Re majeur thì tông thứ là Si mineur.

(Chúng tôi sẽ nói rõ phần này đầy đủ hơn ở cuốn sách khác).

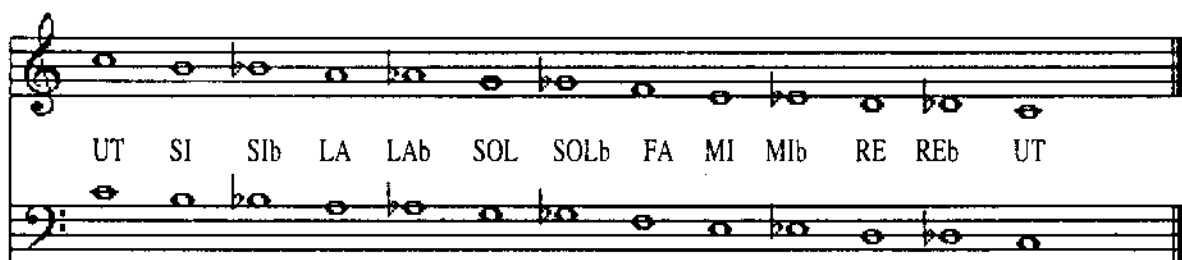
Người ta gọi ÂM GIAI DỊ CHUYỂN (do chữ diatonique của Pháp dịch ra) là âm giai thiên nhiên mà chúng ta đã biết qua do những tông (ton) và nửa tông (1/2 ton) là DO, RE, MI, FA, SOL, LA, SI.

Âm giai DỊ ĐỒNG (chromtique) là âm giai mà trong đó chỉ có những nốt với nửa tông (1/2 ton), nối tiếp nhau với hệ thống Thượng hoặc Hạ, có nghĩa là theo chiều đi lên cao hoặc xuống thấp.

ÂM GIAI DỊ ĐỒNG THƯỢNG “Gamme chromatique ascendante”



ÂM GIAI DỊ ĐỒNG HẠ “Gamme chromatique descendant”

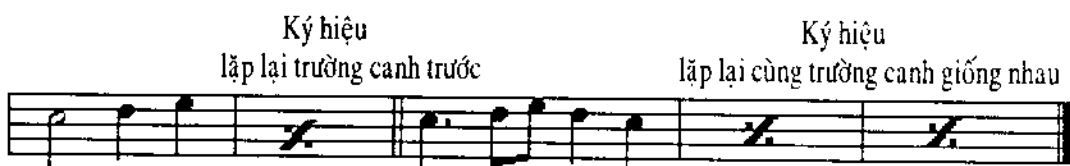


DẤU TẮT

Ta có thể dùng một note nhạc hoặc một ký hiệu có giá trị tương đương để thay thế cho nhiều note theo một lối viết rút gọn.

Ngoài ra còn có những ký hiệu để chỉ sự lặp đi lặp lại của một trường canh.

Ví dụ:



– Khi ta gặp nét SỔ KÉP theo đường thẳng đứng xuyên qua khuông nhạc: có nghĩa là để chỉ ý của câu nhạc đó đã được chấm dứt, trong một đoạn của bài nhạc, hoặc đã kết thúc.

– Trong trường hợp nét SỔ KÉP đó có những chấm lúc được đặt ở trái, lúc ở phải có nghĩa là chúng ta phải tấu trở lại một lần nữa những câu nhạc nằm trong phạm vi của hai đầu Sổ Kép. Ví dụ:



Những nốt có dấu luyến (coulée) hay ngón luyến (liée) dùng để chỉ sự liên tục của âm thanh.



Những nốt có dấu nhấn hoặc Giật (piquée) và nốt Tách (détachée) dùng để chỉ sự nhấn mạnh hay tách rời âm thanh.



- Dấu miễn nhịp có thể để trên một note, hay trên một dấu Lặng, dùng để chỉ sự dừng lại có qui định. Nếu ở trên một note có nghĩa bạn muốn ngân dài nốt đó bao nhiêu tùy ý.



NHỊP ĐIỆU *hoặc* ĐỘ TIẾT THÁI

(Mouvement)

– Người ta dùng những chữ Latinh dưới đây để chỉ cường độ của sự mau hoặc chậm của một bài nhạc.

LARGO chậm, thông thả, trang nghiêm

ANDANTE chậm, ưu nhã

LENTO chậm, khoan

ANDANTINO hơi mau hơn andante

ADAGIO thông thả

MODERATO nhịp vừa không mau không chậm

MAESTOSO chậm và nghiêm trang

ALLEGRETTO hơi chậm lại một tí, hơi chậm hơn
allegre

ALLEGRO vui hoạt

PESTO mau

VIVACE nhanh, hoạt

PRESTISSIMO rất mau, rất nhanh

Để biểu lộ sắc thái và tình cảm phô diễn trong một bài nhạc, người ta dùng những định hạn (chữ hoặc ký hiệu riêng) sau đây:

– Piano hay P. (êm đềm)

– Pionissimo hay PP (thật êm).

– Dolce hay Dol (êm dịu)

– Forte hay f (mạnh)

– Fortissimo hay ff (thật mạnh)

– Mezzo forte hay mf (bớt mạnh)

– Rallentando hay Rall (chậm dần)

– Accelerando (mau dần)

– Atempo (bắt đầu có nhịp)

– Tacer (im lặng)

– Ad libitum hay adlib (tùy ý mau chậm)

– Solo (một mình).

– Tutti (tất cả)

– Al segno hay (lặp lại một đoạn nhạc cùng có dấu hiệu hồi đầu này)

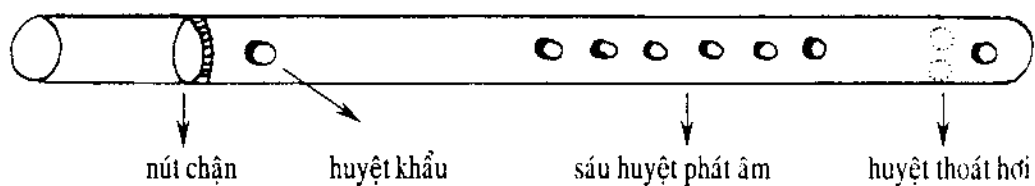
– Dacapo hay DC (lặp lại từ khởi đầu của bài nhạc).

– Crescendo hay < (làm cho âm thanh to dần)

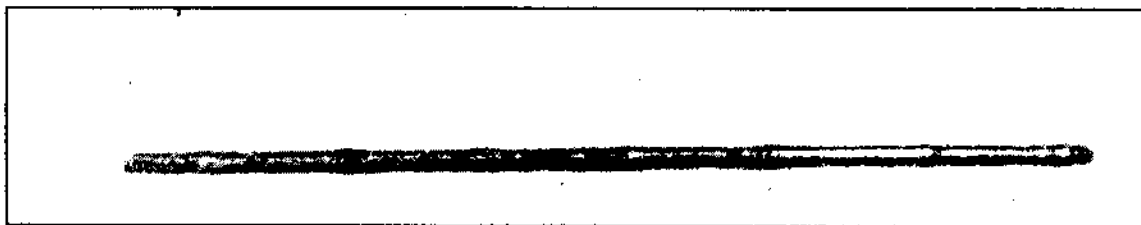
– Descrescendo hay > (giảm dần âm thanh = nhỏ dần)

NHÌN TỔNG QUÁT

CÂY SÁO NGANG



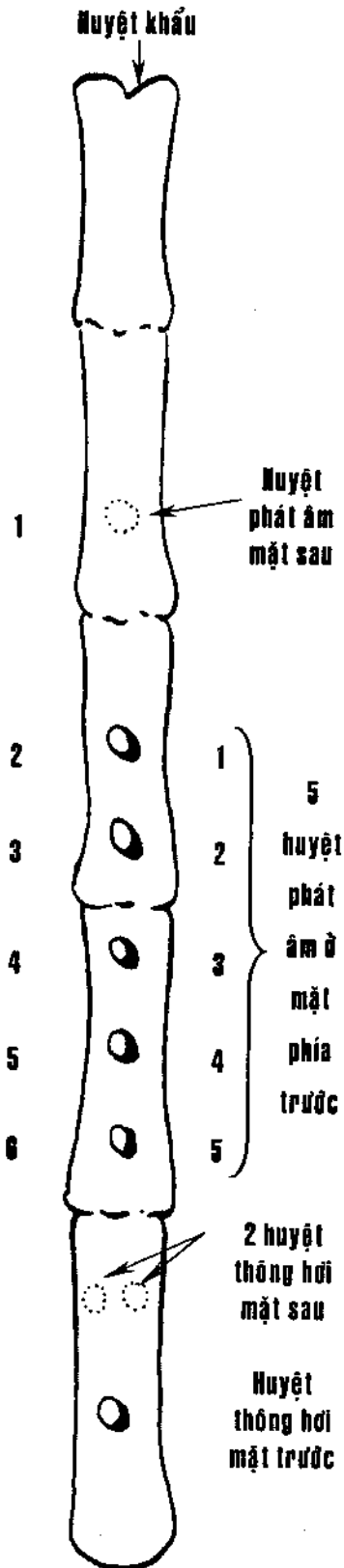
Hình 1



Hình 2: CÂY SÁO NGANG

NHÌN TỔNG QUÁT

CÂY ĐỘNG TIÊU



Giai thoại về Động tiêu có người nói rằng:

Do bà NỮ OA (có người gọi là LỮ OA) tìm riêng ra một loại trúc đại (trúc to) có 5 huyệt phát âm mặt trên và một huyệt phát âm ở mặt sau – Dùng thổi dọc.

Bà đã tạo riêng một loại “sáo đại” để diễn tả tâm sự của mình.

Đặc tính của Động tiêu

Thổi tiếng nghe trầm và buồn, có nhiều tiếng nức nở như than khóc, ai oán! Ngược lại tiếng sáo ngang cao vút và éo lả.

Động tiêu có người còn gọi là tiêu Triều Châu.

○ Ống động tiêu chúng tôi sẽ có một cuốn sách đặc biệt cho loại này phát hành nay mai.

Sáo và Động tiêu là nhạc cụ bằng trúc hoặc những cây tương cận như sậy, hóp, nứa, tre, v.v...

Nhạc cụ này trông về hình thức đơn giản bao nhiêu, lúc sử dụng càng phức tạp bấy nhiêu, thành thử lúc đầu có người hăng hái tập, sau vấp phải khó khăn lại bỏ dở.

Nói tóm, người chơi sáo cần phải kiên nhẫn và tuân tự làm nhiều động tác (bài tập) riêng về hai loại nhạc cụ này.



Hình 4: NHÌN TỔNG QUÁT CÁCH CẦM SÁO NGANG

Những ngón tay bấm trên huyết phát âm phải nằm song song với nhau để dễ dàng khi vuốt, lấy.



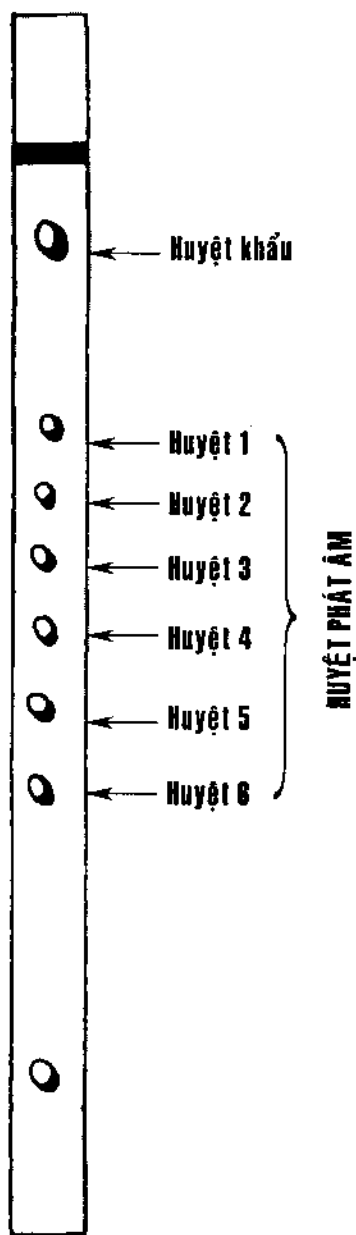
Hình 5: Bàn tay trái

Tay trái quay lòng bàn tay vào ta.

Hình 6: Bàn tay phải

Tay mặt quay lưng bàn tay vào ta.

VỊ TRÍ CÁC NGÓN TAY trên huyết phát âm



Hình 7

A. BÀN TAY TRÁI

Ngón trỏ số 1 bấm huyết 1

Ngón giữa số 2 bấm huyết 2

Ngón đeo nhẫn số 3 bấm huyết 3

B. BÀN TAY PHẢI

Ngón trỏ số 4 bấm huyết 4

Ngón giữa số 5 bấm huyết 5

Ngón đeo nhẫn số 6 bấm huyết 6

Sáu ngón tay dẩy kín trên sáu huyết phát âm, đều phải nằm song song xuôi một chiều với nhau để khi vuốt lấy khởi bị trở ngại.

GIÁ TRỊ CÁC HUYỆT PHÁT ÂM (lối bỏ ngón)

Lối bỏ ngón thông thường của cây sáo trúc người sử dụng chỉ thổi được 14 âm chánh (nốt).

14 nốt đó là:

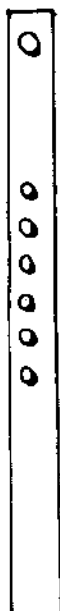


Ngoài ra, chúng ta có thể thổi để phát âm những nốt cao hơn (cao độ), trường hợp này chúng ta phải dùng đến một lối bỏ ngón đặc biệt (xem trang 37).

A. Hãy để ý những huyết sơn Đen trên hình ống sáo có nghĩa là đóng huyết lại (bịt ngón tay vào huyết phát âm). Trắng là mở ra (không bịt vào huyết phát âm).

Từ I đến VII:

Quý bạn thổi nhẹ hơi để lấy ra những âm cấp trung bình



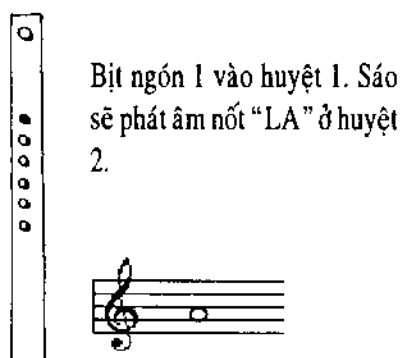
SI

Bỏ cả sáu (6) ngón, không bịt huyết nào trên huyết phát âm cả; Sáo phát âm ở huyết 1 âm thanh đó được gọi là "SI".

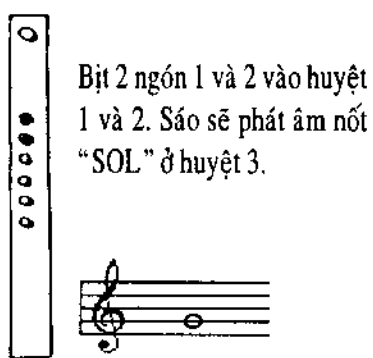
Ví dụ: Đây nốt Si trên khuôn nhạc khi bạn thổi phát vì thả cả 6 ngón.



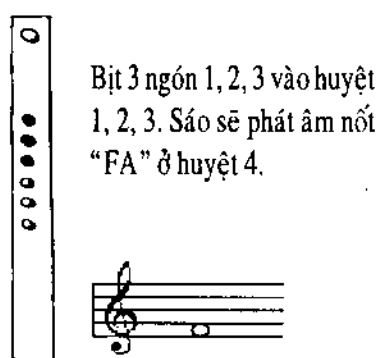
Hình I



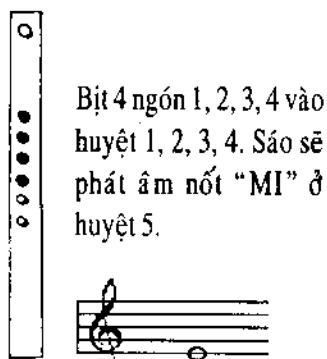
Hình II- Sáo phát âm nốt LA



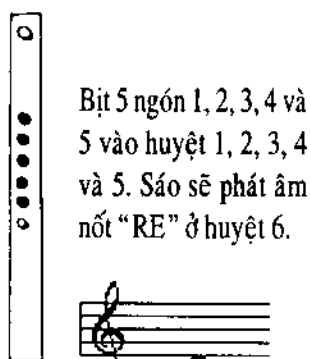
Hình III- Sáo phát âm nốt SOL



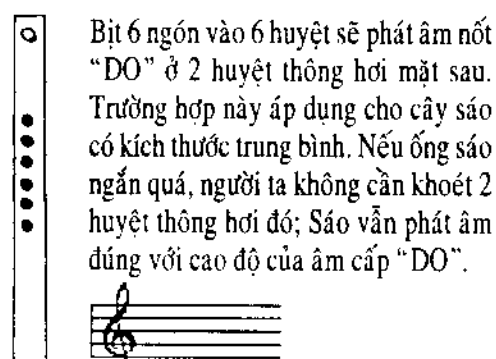
Hình IV- Sáo phát âm nốt FA



Hình V- Sáo phát âm nốt MI



Hình VI- Sáo phát âm nốt RE

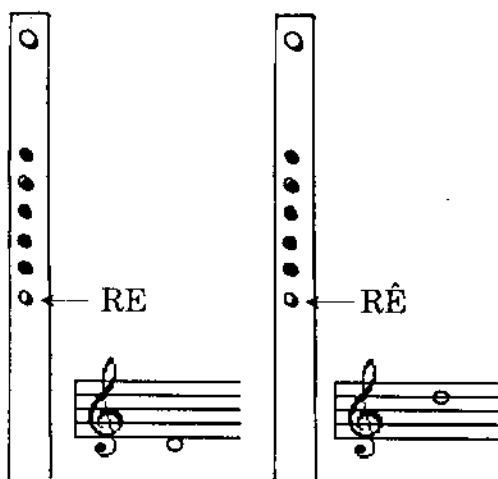


Hình VII- Sáo phát âm nốt DO

B. Trường hợp để tăng lên Bát độ âm (octave) tức là có nghĩa tăng lên cao cách nhau 8 nốt. **Ví dụ:** Đồ – Đồ; Rê – Rê; Mi – Mi. Quý bạn vẫn dùng y hệt lối bỏ ngón của bảy hình trên được mang số từ I đến VII và chỉ thổi tăng mạnh luồng động cơ (hơi thổi) vào huyệt khẩu.

Ví dụ: Ta thổi nốt "RE" (xem hình VI) với một hơi thổi trung bình. Bây giờ để có một nốt RE ở Bát độ, tức là RÊ ở cao hơn RÊ cách nhau tám nốt: ta chỉ cần thổi mạnh sáo sẽ phát âm như ý muốn.

Ví dụ: Xem hai hình dưới đây.

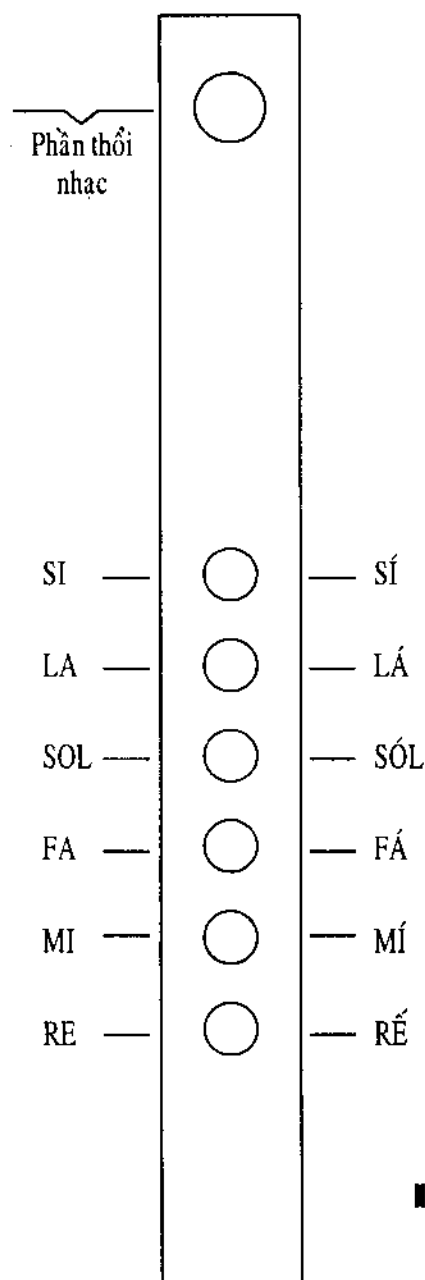


... Bằng cách

b) tăng mạnh luồng động cơ của hơi thổi, Sáo sẽ phát âm nốt "RÊ" bát độ âm.

Nhìn tổng quát

TÊN CÁC NỐT NHẠC trên hình ống sáo



Để khỏi nhầm lẫn giữa Si và SÍ (Bát độ âm) và các nốt khác, chúng ta hãy gạch trên đầu nốt đó một lần gạch thay vì đánh dấu sắc, và nếu ở hai Bát độ cao hơn thì chúng ta đánh 2 gạch.

Ví dụ: SÍ ta viết $\overline{\text{SI}}$
LÁ ta viết $\overline{\text{LA}}$
SÓL ta viết $\overline{\text{SOL}}$

Ở trường hợp cao đến 2 Bát độ thì ta đánh 2 gạch.

Ví dụ: Nốt RẾ ở ngoài dòng nhạc

RẾ ta viết $\overline{\overline{\text{RE}}}$



Hình 8

BẢNG SO CUNG VÀ LỐI BỎ NGÓN CỦA CÂY SÁO NGANG

Chỉ dẫn: ○ có nghĩa huyết mở ra
● có nghĩa huyết đóng lại
◐ có nghĩa mở nửa huyết

Hãy thổi một hơi thổi trung bình cho những nốt ở bát độ đầu tiên và bát độ thứ hai cùng một lối bỏ ngón, chỉ cần thổi mạnh hơi “đặc biệt”.

The diagram illustrates the finger positions for playing a horizontal flute. It shows the left hand (TAY TRÁI) and right hand (TAY PHẢI) with their respective fingers labeled: ngón trỏ (index), ngón giữa (middle), ngón đeo nhẫn (ring), ngón trỏ (index), ngón giữa (middle), and ngón đeo nhẫn (ring). A musical staff is positioned above the flute, showing the notes corresponding to the finger positions. A legend at the top left explains the symbols used: an open circle (○) indicates 'huyết mở ra' (blood flow open), a closed circle (●) indicates 'huyết đóng lại' (blood flow closed), and a half-filled circle (◐) indicates 'mở nửa huyết' (half blood flow open).

CHÚ Ý: Bảng so cung này áp dụng lối bỏ ngón Tân nhạc và nhạc Tây phương

ÁP DỤNG CHO TÂN NHẠC
“Trong khi Ngũ cung Việt Nam Si Bát độ thả hết 6 ngón”

CÁCH THỨC THỞ PHÁT ÂM



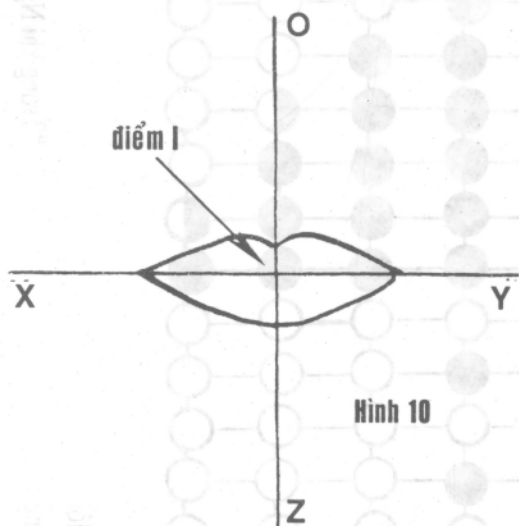
Hình 9: Nhìn tổng quát môi mím khi thổi.

Khái niệm tổng quát trước khi thổi

– Hãy quan sát hình 10, môi trên cũng như môi dưới, thường có những đường nho nhỏ trên môi.

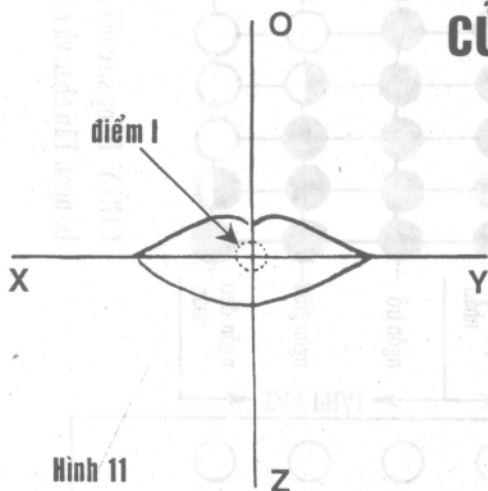
Nhất là môi dưới lại có đường rạn to nhất ở giữa môi chúng ta, và tạm gọi đường đó là đường rẽ chiều thẳng đứng O – Z. Đường hờ giữa môi trên và môi dưới chúng ta gọi là đường ngang X – Y (còn gọi là đường chân trời).

Vậy trên môi chúng ta có một đường thẳng đứng O – Z và một đường ngang X – Y cắt nhau ở trung điểm giữa hai môi, điểm đó ta gọi là điểm I.



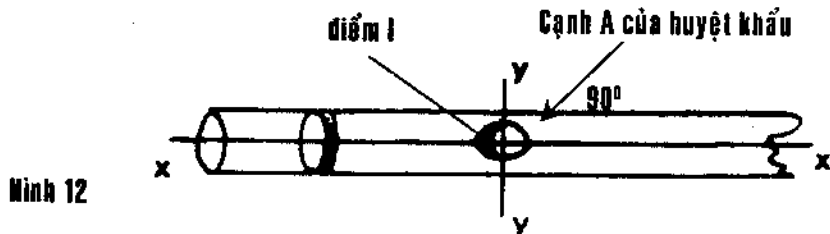
Hình 10

A. CÁCH ĐẶT MÔI LÊN HUYỆT KHẨU CỦA ỐNG SÁO



Hình 11

Hình 11 tượng trưng cho ta thấy huyết khẩu của cây sáo được đặt chính giữa 2 môi trên và dưới, tức là ở ngay điểm I.



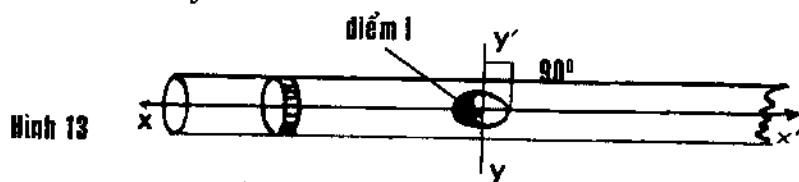
Hình 12

Ở giai đoạn này bạn mím môi lại (nhớ dùng lăm lăm giữa mím môi và chu môi), đoạn đặt huyết khẩu của ống Sáo lên trung tâm điểm I của môi xong (lăn) nghiêng nhẹ ống Sáo theo chiều ra ngoài, đồng thời vừa thổi cho đến khi luồng hơi cắt vào cạnh A của huyết khẩu mà phát âm (xem hình 10 – 11 – 12).

Vị trí đặt môi trên huyết khẩu của hình mười hai (H.12) dùng để áp dụng cho những người chưa có dịp làm quen với Sáo hoặc ở giai đoạn đầu cho những bạn mới tập thổi. Vì thổi như thế này rất dễ kêu (phát âm) song có một khuyết điểm là tốn rất nhiều hơi và dễ bị chóng mặt.

Theo hình 12 thì luồng hơi của bạn chỉ thổi kêu được hai ba nốt là cùng, song đó là giai đoạn đầu mà tất cả người chơi sáo đều vấp phải.

– Để tiến đến hoàn thiện, toàn mỹ hơn, chúng ta hãy áp dụng phương cách ở hình 13 sau đây:



Hình 13

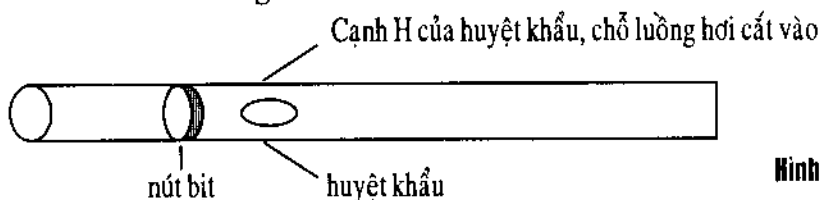
Nhìn vào hình 13 này bạn thấy khác biệt với hình 12 ở điểm nào? Bạn hãy để ý điểm I của môi nằm trồi lên cao hơn ở hình 12, có nghĩa là đường vòng cung bé đi hoặc nói một cách khác là bờ môi dưới chỗ tì vào huyết khẩu lấn bít gần hết lỗ Sáo sẽ bé đi và trong suốt, không có tiếng xì. Hơi thổi của bạn sẽ được tiết kiệm và thổi được dài thêm ra.

B. TẠI SAO PHÁT ÂM

(Tìm hiểu sự phát âm của Sáo)
để luyện tiếng Trong và Thanh

Sau khi đặt ống Sáo vào môi, bạn vừa thổi vừa nghiêng nhẹ ống Sáo theo chiều ra ngoài đến khi luồng không khí cắt vào cạnh A (xem hình 14) của huyết khẩu. Luồng hơi sẽ bị chia làm ba cắt vào cạnh A; một thẳng ra ngoài;

và một chui vào ống làm chấn động khối hơi (không khí) trong ống Sáo (gọi là chấn ba động), đồng thời lồi cuốn cả ống trúc vào tình trạng rung chuyển và tạo thành âm thanh đó là tiếng Sáo.



Hình 14

Tiếng xì: Vì mím môi không đúng vị trí nên số hơi thoát ra ngoài quá nhiều.

Tiếng trong:

a) Khi mím môi đã thối kêu rồi, bạn nghiêng nhẹ ống Sáo vào hướng trong người cho tiếng sáo nhỏ dần.

b) Đặt (huyệt khẩu) cạnh A ngang đường XY của môi cho thật đúng đoạn lặn ra và thổi.

– Bây giờ bạn có thể tập những bài tập sơ đẳng sau đây:

Lời ghi nhớ: Trước khi thổi một ống Sáo trúc, bạn nhớ nhúng vào nước trước, để các lần rạn nứt của ống Sáo nở đều ra; khi thổi không bị xì hơi ở các lỗ một và Sáo sẽ phát âm dễ dàng hơn.

– Hãy mím chặt môi và tập thổi từng nốt một. Ráng giữ cho cao độ của mỗi nốt thật đều; đừng để bị tăng giảm một cách bất thường. Để tránh trường hợp này xảy ra, bạn phải giữ cho luồng động cơ (hơi thổi) thật đều cho mỗi nốt.



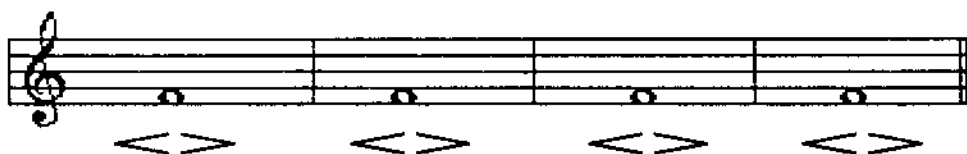
Bài 1:

Phần a) bạn thổi một hơi thổi trung bình từ nốt Do đến nốt Si.

Phần b) cũng lồi bỏ ngón đó bạn phải tăng mạnh cường độ của hơi thổi hơn phần a để các nốt có thể phát âm đúng cao độ của nó tức là từ nốt Do đến Si bát độ thứ hai.

Bài 2:

Tiếng ngân dài to nhỏ và ngược lại có nghĩa là giữ nguyên cao độ nốt nhạc đó kéo dài và hơi thổi nhẹ đi cho nốt đó nhỏ dần hoặc ngược lại ta thổi từ nhỏ và tăng mạnh hơi cho âm thanh to dần.



Dấu này <> có nghĩa là thổi to âm thanh nốt đó lên và nhỏ lại.



Gạch nối này có nghĩa là thổi liên một hơi cho những nốt trong gạch.

Bài tập 3:

Nốt tách có nghĩa là mỗi nốt khi thổi ta phải đánh lưỡi bằng cách vừa thổi vừa đọc chữ “tờ” thầm trong miệng để khi phát âm tạo ra cho nốt đó tách ra giữa nốt này và nốt khác.



Bài tập 4:

Lấy hơi ở mỗi dấu phẩy.



Bài tập 5:

Âm thanh tách nốt; âm thanh kéo dài và âm thanh liền nốt.



Bài tập 6:

Bài tập để làm quen với những âm thanh liền nhau:

Chỉ đọc mỗi chữ “tờ” ở đầu nốt và nốt thứ nhì dính liền với nốt thứ nhất bằng gạch nối thì không đọc; và tiếp tục tập những nốt kế tiếp của mỗi trường canh trong khuôn nhạc.



(Đây là bài tập thành thử chúng tôi ghi ký hiệu chữ “t” trên dòng nhạc để bạn tập; chớ khi gặp một bài nhạc thì bạn tự động thôi vì người ta sẽ không ghi mà mình tự động hiểu lấy).

Tất cả những bài tập này rất cần thiết và hãy tập một cách cẩn thận và kiên nhẫn để làm quen với các ngón; tách nốt, nốt có âm thanh liền nhau; để áp dụng cho sau này những đoạn khúc của nhạc phẩm lớn khỏi bị bỏ ngỡ.

CÁCH THỨC THỐI CÁC ÂM PHỤ VÀ CÁC DẤU HÓA

Trong 6 huyết phát âm ta thối thông thường được **14 âm chính**. Ngoài ra chúng ta còn có những âm phụ.

Âm phụ là những nốt thăng hay giảm đi từ một phần tám ($1/8$); một phần tư ($1/4$) đến bán âm ($1/2$ tông) hoặc $3/4$ tông và những nốt thật cao ở bát độ thứ ba.

– Ba điểm nằm lòng mà chúng ta phải biết khi muốn thối tăng hay giảm cao độ của một âm phụ:

A - CƯỜNG ĐỘ CỦA LƯỢNG ĐỘNG CƠ

B - CƯỜNG ĐỘ NGHIÊNG CỦA HUYỆT KHẨU

C - ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ ĐÓNG, MỞ NHỮNG HUYỆT SAU HOẶC TRƯỚC PHÁT ÂM.

A - CƯỜNG ĐỘ CỦA LƯỢNG ĐỘNG CƠ

a) Lúc ta thối vào huyết khẩu để Sáo phát âm không cứ ở một huyết nhất định nào. Ví dụ ta thối nốt SOL ở huyết thứ 3 chẳng hạn, chúng ta phải giữ một hơi thối trung bình, đều, không mạnh, không yếu và cứ như vậy cho cao độ của nốt Sol đứng vững kéo dài.

– Nếu ta thối khê đi (hơi thối yếu lại), Sáo vẫn phát âm nốt Sol song cao độ của nó bị giảm đi từ $1/8$ đến $1/4$ tông.

Lưu ý: đây là trường hợp không có áp dụng độ nghiêng của huyết khẩu, Sáo vẫn giữ nguyên vị trí nguyên thủy ở trên môi.

b) Ta trở lại hơi thối trung bình; Sáo vẫn phát âm SOL ở huyết 3; đoạn ta thối mạnh hơn (chớ có thối mạnh quá nốt SOL sẽ tăng lên thành SOL ở bát độ âm) Âm thanh nốt SOL sẽ tăng lên từ $1/8$ đến $1/4$ tông.

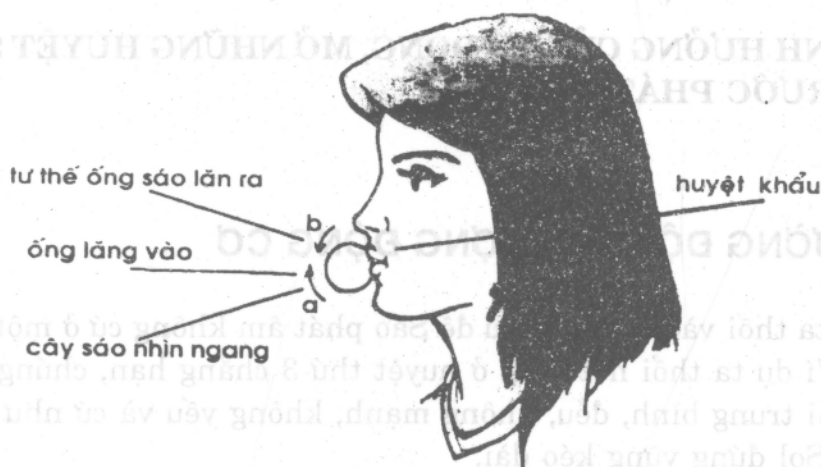
Sau khi thí nghiệm như thế này, chúng ta có thể so sánh và biết được: bất cứ ở một huyết phát âm nào, nếu ta thổi nhẹ rồi mạnh đi so với hơi thổi trung bình thì âm cấp đó có thể giảm được $1/4$ tông và tăng $1/8$ tông; như vậy hai âm phụ đó cách nhau một bán âm (nửa tông).

B- ĐỘ NGHIÊNG CỦA HUYẾT KHẨU (Xem hình 15 và 16)

- Môi trên mím chặt và chỉ để hở một kẽ nhỏ để tiết hơi khi thổi, ống Sáo thổi mạnh vào môi dưới:

a) Huyết khẩu nghiêng vào trong người.

b) Huyết khẩu lặn ra ngoài.



Hình 15

Hình nhìn ngang khi người đang thổi sáo

Hình 16 tượng trưng cho vị trí của môi nằm trên huyết khẩu cây Sáo, luồng hơi sẽ cắt vào đường vòng cung EF.

Những lần gạch chéo trên hình tượng trưng cho môi tì vào huyết khẩu.

– Thường thường môi dưới chiếm hết hai phần ba huyết khẩu, vậy phần còn lại chúng ta tạm gọi là phần của đường vòng cung EF và cũng là phần mà hơi thổi sẽ cắt vào để tạo âm thanh.

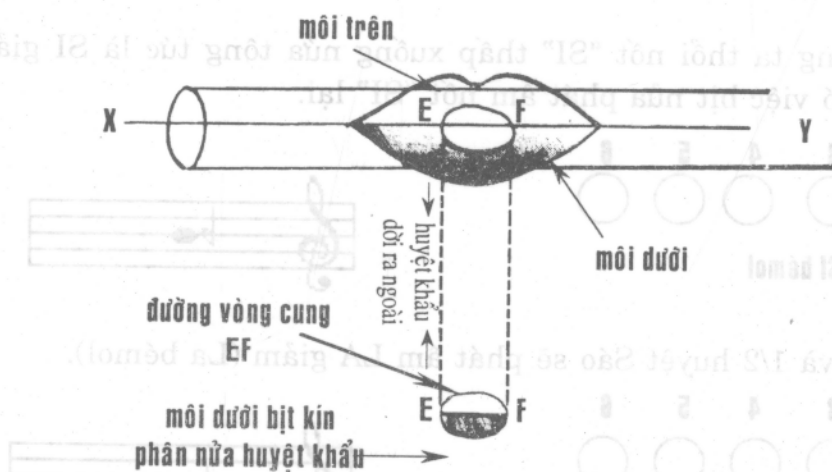
Sau khi xem hình 15 và 16 chúng ta thí nghiệm và nhận thấy rằng:

a) Ống nghiêng vào tức là độ nghiêng bé đi, nói một cách khác là đường vòng cung EF bị nhỏ lại thì tiếng Sáo sẽ bị thấp xuống từ một phần tư tông đến (1/2) nửa tông (=bémol).

b) Ống nghiêng ra tức là độ nghiêng EF lớn lên thì tiếng Sáo sẽ phát âm cao lên từ 1/4 tông đến 1/2 tông = dièse.

– Nếu chúng ta áp dụng độ nghiêng của huyết khẩu cùng một lúc với tăng giảm Cường độ của luồng động cơ thì chúng ta có thể thổi từ 1/8, 1/4, 1/2 hay là 3/4 tông lên hoặc xuống.

Ở trường hợp ngoại lệ, do sự tập dợt nhiều chúng ta có thể tăng giảm cách nhau một tông.



Hình 16

C. ẢNH HƯỞNG SỰ ĐÓNG MỞ CỦA NHỮNG HUYỆT SAU HOẶC TRƯỚC HUYỆT PHÁT ÂM

- Sáo trúc của ta khoét thường không được giống nhau, vì còn tùy nơi người khoét cũng như phải lệ thuộc vào ông to, nhỏ, dày, mỏng một cách không nhất định. Trái lại, Sáo Tây phương có khuôn khổ một cách máy móc, thành thử lối bỏ ngón sau đây chỉ căn cứ vào một số ống tạm gọi là “Đúng”.

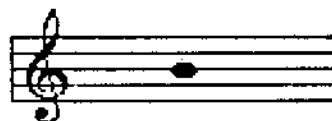
Lưu ý: Những huyết trắng của hình vẽ là mỡ, sơn đen là bịt lại.

Muốn thối thấp xuống $1/2$ tông = bémol thì ta bịt nửa lỗ của huyết phát âm.

Ví dụ: Chúng ta thối nốt “SI” bằng cách thả cả 6 huyết phát âm.



Hình 17



Bây giờ chúng ta thối nốt “SI” thấp xuống nửa tông tức là SI giảm (SI bémol). Ta chỉ có việc bịt nửa phát âm nốt “SI” lại.

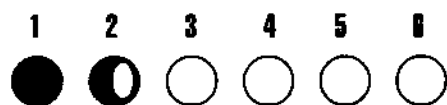


SI bémol

Hình 18



Bịt huyết 1 và $1/2$ huyết Sáo sẽ phát âm LA giảm (La bémol).



LA bémol

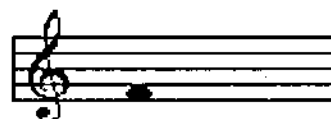
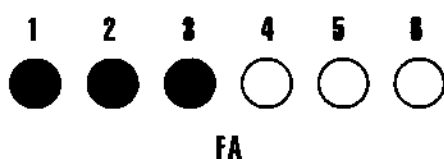
Hình 19



... Và cứ tiếp tục các huyết âm khác, đều chung ảnh hưởng của sự đóng mở này.

- Muốn thổi thăng lên nửa tông ($1/2$ ton) = (dièse), chúng ta mở nửa lỗ trước huyệt phát âm.

Ví dụ: Ta thổi nốt FA sẽ phát âm ở huyệt 4.

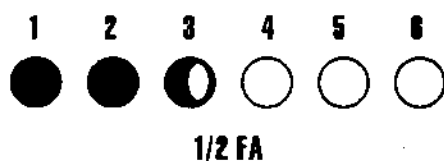


Hình 20

Bây giờ chúng ta tăng lên nửa tông (dièse) tức là FA thăng thì chúng ta mở nửa lỗ huyệt 3, có nghĩa là mở nửa lỗ trước huyệt phát âm 4.

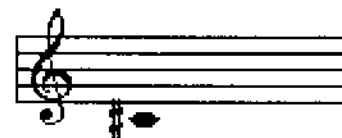
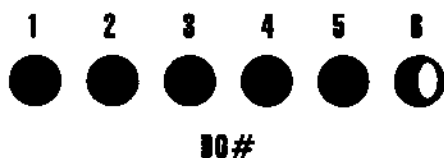
FA + $1/2$ tông = FA di è se (FA thăng)

Bằng: huyệt 4 + $1/2$ huyệt 3 = FA dièse (Fa thăng)



Hình 21

Ví dụ: Ta thổi DO thăng có nghĩa là DO + $1/2$ lỗ RE



Hình 22

- Nếu bạn thổi ở Bát độ thứ hai thì lối bỏ ngón này vẫn giữ nguyên giá trị của nó, có nghĩa là:

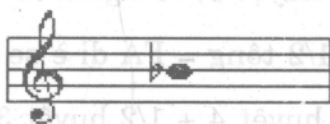
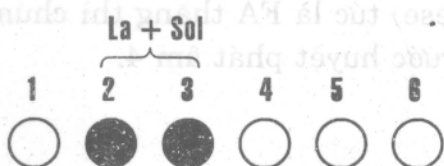
bSI hay bSÍ - bLA hay bLÁ - FA hay FÁ vẫn dùng lối bỏ ngón này.

LỐI BỎ NGÓN ĐẶC BIỆT

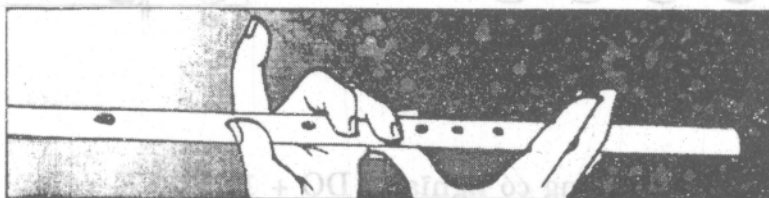
Song song theo đó chúng ta có một vài lối bỏ ngón đặc biệt ngoài phạm vi thông thường dùng để thổi những âm bậc thật cao hay những dấu thăng (dièse) hoặc giảm (bémol) mà không theo quy luật nói trên.

Ví dụ: SI giảm (bSI) chúng ta còn có một lối bỏ ngón nữa là:

bSI = bịt 2 huyết (huyết LA = huyết 2) và (huyết SOL = huyết 3) và thổi nhẹ (xem bổ túc thêm trang 25)



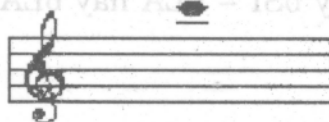
Hình 23



Hình 24: Lối bỏ ngón đặc biệt cho SI^b và DO

Nếu bạn cũng dùng lối bỏ ngón SI giảm (SI bémol) đặc biệt này là bằng cách thổi tăng thật mạnh cường độ của hơi thổi thì Sáo của bạn sẽ phát âm thành nốt DO ở bát độ (octave) thứ hai, có nghĩa là nốt DO thật cao ở ngoài dòng nhạc, chứ không còn phát âm thành SI giảm như cũ nữa.

Ví dụ: Vẫn cách bỏ ngón trên tức là bịt LA và SOL, đoạn thổi thật mạnh sẽ ra nốt DO (bát độ thứ hai) và nếu thổi nhẹ thì sẽ là SI giảm.



Khi thổi nốt MI giảm (MI bémol) chúng ta bịt nửa lỗ Mi. Ngoài ra còn có một lối bịt ngón đặc biệt như sau:

Ví dụ: Mi bémol = bịt huyết 1, 2, 3, 4 và 6 thổi nhẹ.



Hình 25

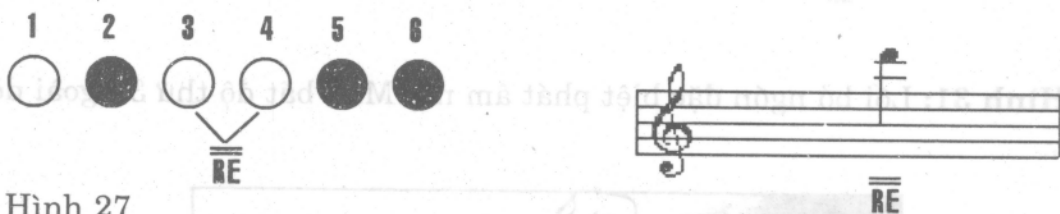
Lối bịt ngón này thường dùng để thổi hơi Sa mạc (miền Bắc) hoặc để thổi những tiếng “tách nốt”.

Nếu bạn tăng mạnh cường độ của hơi thổi thì Mi bémol sẽ thành Mi bémol ở bát độ âm (octave) chứ không thành ra một nốt khác như ở trường hợp bSI thổi mạnh thành ra Do.



Hình 26: Hình chụp lối bịt ngón phát âm Mib

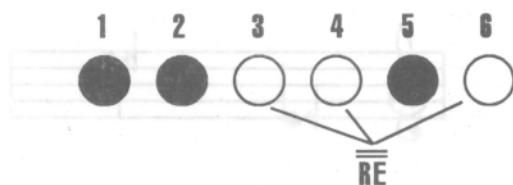
Lối bịt ngón đặc biệt phát âm nốt RE (Bát độ âm thứ hai) ngoài dòng nhạc. Có 2 lối bịt ngón đặc biệt.



Hình 27

a) Lối bịt ngón này dùng để áp dụng cho giai âm ngũ cung hoặc những bài mang màu sắc Việt Nam vì âm thanh hơi bị thấp.

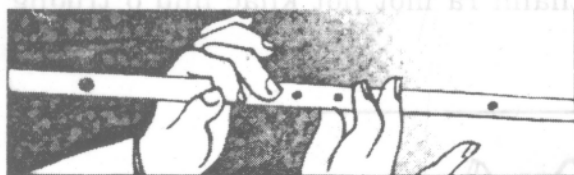
b) Lối bỏ ngón thứ hai đặc biệt để phát âm RE này dùng để áp dụng cho những bản tân nhạc ảnh hưởng nhạc Tây phương, v.v... Vì cao độ của nó cao hơn lối bỏ ngón (a) một tí.



Hình 28

a) Lối bỏ ngón đặc biệt Việt Nam để phát âm nốt RE.

b) Lối bỏ ngón đặc biệt nhạc Tây Phương để phát âm nốt RE.



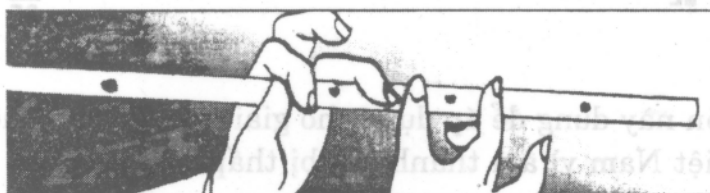
Hình 29

Hình 30

Lối bỏ ngón đặc biệt để phát nốt MI (ngoài dòng nhạc).



Hình 31: Lối bỏ ngón đặc biệt phát âm nốt Mi ở bát độ thứ 3 ngoài dòng nhạc.



NHỮNG ÂM ĐIỀU ĐẶC BIỆT CỦA SÁO TRÚC

Những người chơi Sáo diều luyện thường tạo ra được những tiếng to, nhỏ, trầm, bổng, éo lả, nức nở... tùy theo ý muốn.

Tất cả những hơi rao buồn hoặc vui như ai, oán, nam, v.v... đều được ghi theo hình thức tịnh của kỹ thuật Tây phương, nhưng tất cả lối bỏ ngón đều phải áp dụng theo một trạng thái động; do đó tôi có ghi ra một số dấu đặc biệt để quý bạn thối và diễn tả được những hơi rao hoặc những bài hát (tân nhạc) mang màu sắc quê hương.

Để tạo ra những âm điệu đặc biệt, chúng ta dùng lối bỏ ngón riêng cho Sáo và được thể hiện qua một số dấu (ký hiệu) sau đây:

- Vuốt
- Láy
- Ngân
- Rung
- Búng lưỡi
- Reo (phi lưỡi)

Tức là đưa ngón tay lần mở từ một nốt thấp lên cao hoặc từ cao xuống thấp sẽ tạo cho người nghe một âm thanh lá lướt.



Một trong những ký hiệu của mũi tên này chỉ về hướng nào thì vuốt theo hướng đó.

Ví dụ: Vuốt từ DO lên RE hoặc ngược lại.



LÁY

Láy tức là thổi phớt qua thật nhanh một âm phụ mà không bị lạt âm chính.

Ví dụ: Bạn thổi nốt SOL là chính thì bạn lấy nốt LA; trên nốt SOL một bậc, tức là bạn nhấp ngón tay ở huyết LA để nốt SOL khỏi trơ (nhớ chỉ nhấp một cái).

Ký hiệu cho láy hoặc câu nhạc sẽ được viết như sau đây:



RUNG VÀ NGÂN

Riêng về Rung và Ngân thì có nhiều lối diễn tả theo mỗi cách khác nhau.

– Trong lúc thổi bạn có thể dùng từ hai hoặc nhiều lối rung và ngân để khỏi nhàm tai khi phải nghe một hơi rạo hoặc một câu nhạc dài.

RUNG

a) Rung bằng cách đập ngón tay lên lỗ sáo nhiều lần và thật nhanh, tiếng Pháp gọi là “trille”, chúng ta còn gọi là “Ngón mổ nhồi”.

Ví dụ: Trường hợp bạn thổi nốt FA; Sol hoặc nốt khác mà gặp dấu trill... này trên nốt đó thì phải áp dụng theo lối rung “Ngón mổ nhồi” này.

Ví dụ:



Ngoài chữ “R” ra, bạn có thể đọc chữ “TR” hoặc “T” cho những nốt ở đầu câu nhạc hoặc ở đầu trường canh.

| tr | R | t | t | R | t | t | R | R |


Ví dụ:



- Ngăn có nghĩa là hơi thổi từ trong cuống họng đưa ra từ mạnh đến nhẹ và từ nhẹ đến mạnh và liên tục để cho âm thanh nghe như gợn sóng và thoang thoảng, được thể hiện qua ký hiệu sau đây.

R... Lối reo này chúng ta sẽ gặp ở trong bài Phụng Vũ.

LUYỆN KHÍ

Phần luyện khí này chúng tôi không đi sâu vào chi tiết vì nó thuộc về môn phái Yoga và rất bao la. Chúng tôi chỉ giúp bạn có một vài ý niệm về luyện hơi để có một làn hơi dài và khi thở sáo không bị mệt. Chúng ta có hai cách, nén hơi và ép hơi để thổi sau đây:

- *Hơi ngực* (phổi)

- *Hơi bụng*

a) Hơi ngực (phổi)

Ngồi thẳng người, hít hơi từ từ vào mũi, uốn ngực ra trước, đến khi không khí (duyên khí = oxygène) vào đầy buồng phổi bạn nín lại và thầm đếm từ một đến năm, đoạn nhả hơi ra chậm chậm bằng miệng – cứ tập đều như vậy độ mười lần rồi nghỉ. Tập như vậy bạn sẽ thấy tinh thần mình được sáng khoái.

b) Hơi bụng:

Trong khi hít hơi vào mũi, bạn lại phình bụng ra cho đến khi không khí vào đầy buồng phổi. Bạn lại thót bụng vào để ép hơi cho phổi phải nhả thêm hơi. (Tổng thêm thán khí = gaz carbonique) ra ngoài và cũng là để giúp cho ta có thêm một đoạn hơi phụ dài hơn.

Tập lối thở này bạn sẽ có một làn hơi rất dài. Khi diễn tấu một nhạc khúc bạn sẽ cảm thấy dễ dàng và không bị chóng mặt.

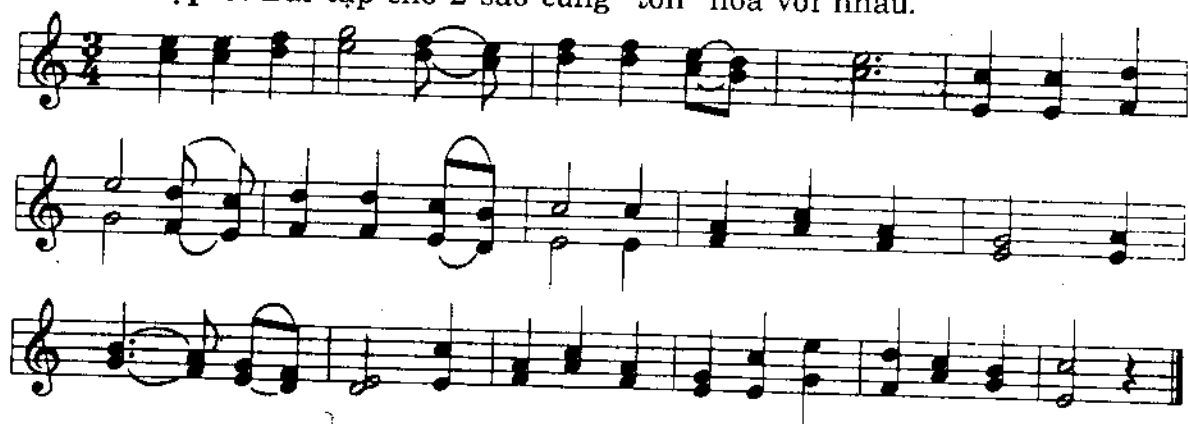
* **Lưu ý:** Khi lấy hơi để chuẩn bị thổi một nhạc khúc thì chúng ta lấy bằng mũi, nhưng những đoạn lấy hơi bất thần trong khi đang diễn tấu thì bắt buộc chúng ta phải lấy hơi từ miệng, có nghĩa là bạn phải hớp hơi thật mau cho hơi vào đầy buồng phổi để cho có đủ số dung lượng mà ta phải tấu tiếp những câu nhạc kế mà thời gian không cho phép ta nghỉ lâu để lấy hơi bằng mũi.

NHỮNG BÀI TẬP

ÂM HƯỞNG TÂY PHƯƠNG



Bài tập 8: Bài tập cho 2 sáo cùng “ton” hòa với nhau.



Trên đây là bài tập cho 2 sáo hòa chung với nhau, song nhạc sinh phải nhớ đều phải tập phần đầu cho thuần thuộc (những nốt viết ở dòng trên) đoạn tiếp phần thứ hai (những nốt ở dòng dưới).

Bài tập 9: Những âm thanh cao

Các bạn đã quen với lối bỏ ngón thông thường rồi, đây một vài nốt ở âm bậc cao không khó lắm, chỉ có âm thanh không quen nghe hơi chói tai. Mặc dầu nốt DO cao ngoài dòng nhạc ít dùng ở những nhạc phẩm thông thường, tuy nhiên các bạn cũng hãy tập qua để gặp trường hợp phải dùng đến những nốt này.



Bài 10: AU CLAIR DE LA LUNE (viết cho hai sáo)

Hãy tập tuần tự cho thật nhuần phần hai cũng như phần một



Bài 11: MARCHÉ POPULAIRE (2 sáo)



Bài 12: CHANT FOLKLORIQUE (2 sáo)

La belle aventure augué



Bài 13: BÀI TẬP LÀM QUEN VỚI NHỊP ĐIỀU MỚI

(Moderne)



Bài 14:

TON FA MAJEUR

(FA trưởng) – ở tông FA trưởng nốt SI bị giảm



– Âm thanh của nó bị hơi thấp hơn SI tự nhiên (nói theo căn bản của lý thuyết âm nhạc thì nó thấp hơn SI thường nửa tông), bạn hãy xem lại “Bảng so cung và lối bỏ ngón cây Sáo ngang” ở trang 25 và hãy nhớ điều chỉnh âm thanh cho thật đúng vì cây Sáo Việt Nam của ta không được thống nhất theo một lối khoét thành thử còn tùy thuộc theo âm thanh của mỗi cây Sáo trúc

QUE LE JOUR ME DURE



Bài 15: Tập SI bémol và nhịp 6/8

L'ANNEAU BRISÉ DE GLUCK

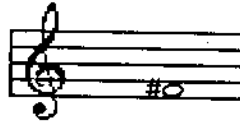


Bài 16: Bài tập cho 2 sáo chơi chung với nhau

NOUS NIRONs PLUS AU BOIS



BÀI TẬP TON SOL MAJEUR

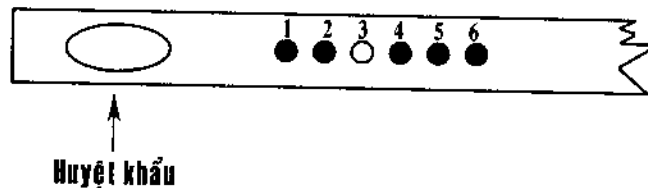


Trong tông SOL majeur (trưởng) nốt FA sẽ trở thành FA dièse (Fa thăng).

- Âm thanh của nốt FA dièse cao hơn FA thường một tí (nói theo âm nhạc thì Fa dièse (thăng) cao hơn nốt FA thường nửa (1/2) tông.

Ở nốt FA âm thanh hơi khó thổi cho đúng hoàn toàn và chúng tôi khuyên nhạc sinh một điều là chịu khó kiên nhẫn tập để vượt qua những khó khăn của lối bỏ ngón mà các bạn gặp phải trong lối bỏ ngón cây Sáo ngang của bạn.

Đây là một vài kinh nghiệm để giúp quý bạn đi đến kết quả tốt: hãy xem “Bảng so cung...” trang 25 và ngoài ra nếu tai của bạn chưa nghe quen âm thanh của nốt FA# thì bạn có thể lấy nốt FA# của cây đàn Guitare hoặc ở cây Piano đoạn đánh nốt đó và nghe thử để đo cao độ nốt FA# mà mình thổi trong ống Sáo. Ngoài ra còn có một lối bỏ ngón trên Sáo để phát âm nốt FA# bằng cách: Thổi nốt SOL và tay phải ta bịt huyết 4, 5 và 6 cũng phát âm ra FA.



Hình 32

Huyết khẩu

Lưu ý: Theo lối bỏ ngón này Sáo chỉ phát âm nốt FA# ở Bát độ thứ nhất tức là nốt FA ở Bát độ trung bình ở trong dòng nhạc chớ nốt FA# cao độ ở Bát độ thứ hai ở trong dòng nhạc không dùng lối bỏ ngón này mà chúng ta phải dùng lối bỏ ngón thông thường, có nghĩa là bấm nửa huyết SOL (huyết 3) và thổi mạnh.

Bài tập FA#



Bài tập 18:

- Ngoài những lỗi bỏ ngón cho nốt FA# theo qui tắc trên chúng ta còn có thể thổi nốt FA thường và lặn ống Sáo ra ngoài thì nốt FA đó tự động tăng lên nửa tông thành FA# (có trường hợp này vì ống Sáo của Việt Nam khoét theo ngũ cung Việt Nam; thành thử bình thường nốt FA của Sáo đã cao hơn FA Tây phương. Trong khi ta áp dụng để thổi Tân nhạc (theo Tây phương), nếu ta gặp nốt FA, tự động ta phải hơi lặn vào âm thanh nốt FA hơi trầm xuống; và nếu gặp FA# ta vẫn thổi như FA thường và chỉ có việc lặn ống Sáo ra ngoài (phương pháp này chỉ áp dụng khi thổi cây Sáo Việt Nam được khoét theo ngũ cung).

Và đây chúng ta áp dụng cho hai ca khúc bình dân của Pháp dưới đây:

DEUX CHANTS POPULAIRE



THẦN TRIỀU

Sáng tác: NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA

FLUT solo AD.LBT

nhánh dần
tr... Gm
tr... Dm A7
Dm C F G C F G C F G C F
nhanh dần
Gm tr...
F tr... Dm Dm tr... 6 C
Gm F G Dm C Dm A7 C F G Dm C
Dm ATI Samba
Gm Dm Gm
Am E Dm tr... Eb tr... Em

Am Em

B⁷ Em tr ... Em tr ... Dm Gm

A⁷ Dm > > > > >

F Dm Gm F > Gm

F Dm Gm

A⁷ Dm Gm

A⁷ Dm tr ...

Phụ lục I F Gm Dm

A⁷ Dm tr ill ... F G B⁷ A

Bm F G B⁷ A Dm Dm⁶

Bài 24:

RÊVERIE DE SCHUMANN

Đây là tác phẩm lớn vang lừng cả thế giới của SCHUMANN

Andante

Rall a. Tempo

Rall

Bài 25 – Tác phẩm lớn

SÉRÉNADE DE SCHUBERT

Moderato

Plus animé (nhanh hơn)

dim

CELÈBRE JOHANNES ~ BRAHMS WALTZ

Chậm tha thiết

The musical score is written for a single melodic line on a grand staff (treble clef). It consists of 12 staves of music. The key signature has two flats (B-flat major or D-flat minor). The time signature is 3/4. The tempo/mood is 'Chậm tha thiết' (Slowly and tenderly). The music features a mix of eighth, quarter, and half notes, with some triplet markings. The piece concludes with a double bar line on the final staff.

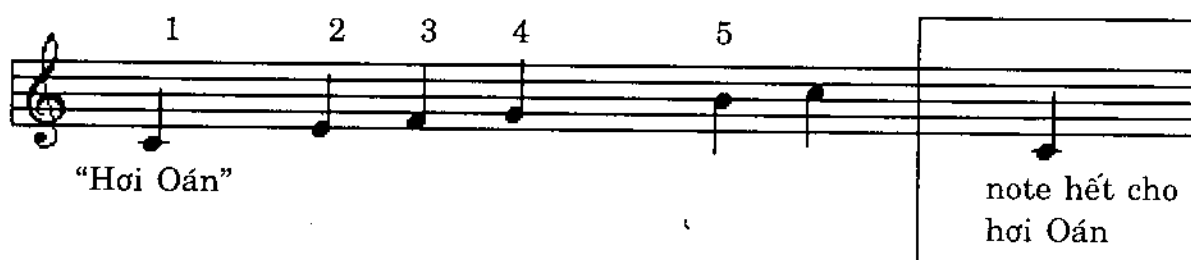
Bảng so cung ngũ cung

Âm giai ba miền NAM - TRUNG - BẮC

ÂM GIAI TÂY PHƯƠNG



NGŨ CUNG VIỆT NAM



Với bảng so cung âm giai của ba miền Trung - Nam - Bắc để giúp quý bạn có một ý niệm khái quát để khi thổi hơi rao của một miền nào thì lấy "bảng" này đem đối chiếu để biết cái "những nốt chánh" của mỗi miền. Nói một cách khác là những nốt nào cấu tạo thành âm hưởng riêng biệt của miền đó.

BÀI TẬP

CHO PHẦN NHẠC VIỆT NAM

HƠI SÁO TẠO ĐÀN

Tức là “HƠI OÁN MIỀN NAM”

Khi thổi đệm cho lối ngâm thơ mới chúng ta dùng hơi Oán để đệm hoặc là ở Hồ nhất, Hồ nhì, Hồ ba hoặc Hồ tư, v.v... nhưng chung qui vẫn là một câu Oán được phát triển tự do theo qui luật ngũ cung (xem trang 52).

Bài 27:

Đây là bài tập của một đoạn trong hơi Oán miền Nam. Hơi rao này được viết ở Hồ nhất tức là ở tông DO.



Hoặc để thổi một câu Oán ngắn hơn, bạn có thể thổi câu này, tuy nhiên trong câu này có nốt Đố bát độ thứ ba cao; vậy bạn xem lại lỗi bỏ ngón Đặc biệt ở bảng So cung lỗi bỏ ngón trang 5.

Bài 28:



Bài 29:

NHỊ TỰ KHÚC

Cũng là một hơi Oán ở Hồ sáu (Hò 6)

Ad.lib (Thổi, tự hào)



SA MẠC

Trong âm giai miền Bắc là DO, MI^b, FA, SOL, SI^b, ĐO, thì có nhiều điệu khác nhau như: Trống quân, Cò lả, Sa mạc, Bồng mạc, Hát ru con, v.v... Ở đây, chúng ta lấy hơi Sa mạc để làm tiêu biểu cho lối ngâm thơ miền Bắc (xem bảng so cung trang 55).

Chúng tôi xin nhắc lại một lần nữa, âm giai miền Bắc gồm có những nốt sau đây: DO, MI^b, FA, SOL, SI^b, ĐO và nốt dứt câu là MI^b. Song có một điều các bạn nên lưu ý là nếu ở tông DO thì hai nốt nhạc RE và LA không được thổi, có nghĩa là hai nốt đó bị cấm kỵ dù là ở dưới hình thức vuốt hoặc lảy, nốt đó không được cho phát âm.

Ví dụ: Bạn thổi nốt DO thì lảy nốt RE có nghĩa là nhấp ngón tay ở huyệt 6, hoặc thổi nốt SOL thì lảy nốt LA ở huyệt 2. Nói tóm lại, tức là khi thổi một nốt nào mà ta muốn lảy nốt đó thì cứ việc nhấp ngón tay ở *huyệt trên* huyệt phát âm nốt đó một nốt. Nhưng ở trường hợp hơi cao miền Bắc bị cấm kỵ 2 nốt RE và LA thành thử khi thổi nốt DO ta không được lảy nốt RE mà phải lảy nốt MI^b và khi thổi nốt SOL ta không được lảy nốt LA mà phải lảy nốt SI^b.



Hình 33

Bài 30

SA MẠC



HỒ MÁI ĐẦY

(Hồ mái nhì)

Hồ mái đầy còn được gọi là Hồ mái nhì, đó là tiếng hò biểu hiện của miền Trung Việt Nam, cũng như ở trong miền Nam có Hồ lơ, Hồ gặt lúa, v.v...

Riêng về Hồ mái đầy có một sắc thái đặc biệt, tiếng hò ngân dài trên sông Hương nghe thật buồn nhất là những đêm trăng thanh gió mát nếu bạn có dịp nghe được điệu hò này, tôi tin chắc quý bạn sẽ cảm thấy yêu quê hương mình hơn.

Trước khi thổi điệu Hồ mái đầy, bạn phải chuẩn bị làn hơi cho thật dài, có nghĩa là bạn phải hít hơi thật nhiều vào buồng phổi để thổi những nốt ngân dài. Đặc biệt thổi hơi này chúng ta có một lối ngân khá với hơi Oán hoặc hơi Bắc, là không ngân ở nốt kết bằng phương cách cưỡng họng mà lại ngân bằng ngón tay ở nốt FA (đập 1/4 lỗ FA) hoặc bịt 1/4 lỗ Fa và nhích nhẹ ngón tay theo chiều lên xuống. Theo kỹ thuật này chúng ta sẽ tạo cho người nghe có cảm tưởng như giọng Hồ nghe thoang thoảng và gợn trên sóng nước lững lờ của dòng sông.



Hình 34

Cách bịt huyết FA của câu hò để ngân

Bài 31:

HỒ MÁI ĐẦY



SÁO

PHỤ HỌA CHO MỘT BÀI THƠ

Khi ngâm một bài thơ, để cho được thêm phần đậm đà người ta dùng tiếng Sáo để đệm cho phần phụ họa.

Trên nguyên tắc khi tiếng Sáo để đệm cho một bài thơ thì vai trò của nó là nhạc đệm ở phần phụ (musicque de fond), còn thơ thì là phần chính. Thành thử bạn không thể dùng tiếng Sáo thối từ đầu bài thơ cho đến cuối bài thơ liên tục liên, mà phải tùy theo đoạn nào cần phải thối và lúc nào phải ngừng hoặc thối to hoặc thối nhỏ, v.v...

Như vậy, bắt buộc bạn phải xem qua bài và phải có những ý niệm tiên quyết như sau:

1. Bài thơ sẽ được ngâm ở tông nào?
2. Bài thơ sẽ được ngâm ở thể điệu nào?
3. Tìm hiểu ý thơ tổng quát của nguyên bài, và từng đoạn trong bài thơ.

1- Bài thơ sẽ được ngâm ở tông nào?

Tìm hiểu phần này rất cần thiết cho người sử dụng Sáo. Vì dụ cây Sáo của bạn là tông DO, tông SI hoặc LA, hoặc SOL thì mỗi tông của cây Sáo đó có một âm vực rộng rãi tự nhiên của nó. Nói một cách khác là bài tông nào ta lấy cây Sáo ở tông đó dùng để đệm nó. Đệm như vậy, bạn sẽ thấy dễ dàng vì số nốt (âm thanh) trên cây Sáo được đầy đủ nốt trầm cũng như nốt bổng. Tuy nhiên người chơi Sáo giỏi chỉ cần sử dụng mỗi một cây Sáo mà vẫn có thể dùng để đệm bất cứ ở một tông nào.

– Để biết bài thơ sẽ được ngâm ở tông gì? Chúng ta sẽ cho người “ngâm” (diễn viên) nghe âm giai của tông đó trước khi ngâm và cũng là để chuẩn bị cho người “ngâm” có một nét nhạc trong đầu, khi ngâm khỏi bị lạc qua tông khác.

Như vậy, bạn phải cho họ nghe cả một hợp âm chứ không phải chỉ nghe mỗi một nốt (tonique) của tông đó.

Ví dụ: ngâm sĩ sẽ ngâm tông DO, thì bạn thổi nguyên một hợp âm ở thể thức AI trong ngũ cung Việt Nam (xem trang 55).

Ví dụ:



Nói một cách rõ ràng cũng như để người nghe rõ ràng hơn, bạn thổi một hợp âm nguyên của nó (*accord parfait*) tức là cấu tạo bằng:

tonique + 3 + 5 và octave (bát độ)

Trên nguyên tắc, để cấu tạo một hợp âm nguyên thì người ta dùng nốt được mang tên âm thanh đó làm *tonique* (chủ âm) và cấu tạo thêm nốt ở thứ 3 tính từ nốt đó và nốt thứ 5, còn octave tức là nốt chính đó ở bát độ cao hoặc trầm.

Nhưng đây là ngũ cung Việt Nam, không theo đúng hoàn toàn quy luật của Tây phương, bạn có thể thổi:

Chủ âm + nốt thứ 4 + thứ 5 và Bát độ.



Có nghĩa là nốt ở bậc thứ 1, thứ 4 và thứ 5

Sau khi nghe được cả một hợp âm thế này chắc chắn người ngấm sẽ không sai qua tông khác.

2- Bài thơ sẽ được ngấm ở thể điệu nào?

Ở đây có nghĩa là bài thơ sẽ được ngấm ở hơi Trung, Nam hoặc Bắc và mỗi miền lại có nhiều điệu khác nhau mà người sử dụng Sáo phải biết để đệm. Vì không thể dùng hơi Oán mà lại đệm cho hơi Hồ mái đấy (Huế) hoặc Sa mạc (Bắc) nghe như vậy chói tai lắm. (Xem trang 55 để biết âm hưởng của mỗi miền và từ đó chúng ta phát triển thêm ra để đệm thơ cho được chính xác hơn).

3- Tìm hiểu ý tổng quát của bài thơ và từng đoạn một trong bài

Tìm hiểu được ý thơ cũng như từng đoạn một trong bài thơ chúng ta phải phối hợp với "ngâm sĩ" để biết trước chỗ nào, đoạn nào họ sẽ chuyển tông hoặc

chuyển điệu và chỗ nào ta cần phải thổi to hoặc nhỏ, chỗ nào nên dừng cho đúng lúc; cũng như khi người ta ngâm dứt một đoạn, ta lại tiếp hơi bằng cách thổi đệm để trám vào khoảng trống đó. Có điều bạn nên nhớ là khi dứt một đoạn thơ, người ngâm thường về kết ở chủ âm hoặc nốt lơ lửng. Vậy chúng ta phải thổi theo nốt đó, đoạn thổi tiếp một câu trong hơi đó để người ngâm lấy hơi và ngâm tiếp.

Bài 32: BÀI MẪU

SÁO ĐỆM THƠ

(Hơi Oán miền Nam ở Hồ nhất = tông DO)

Trích một đoạn trong bài **Đôi mắt người Sơn Tây** của **Quang Dũng** được ngâm theo lối thơ mới.

- Dòng nhạc trên cho người ngâm thơ
- Dòng nhạc dưới cho người phụ họa Sáo.

(a) Ngâm thơ

(b) Đệm sáo

Đôi mắt người Sơn Tây u uẩn, chiều lưu lạc

(a) Ngâm thơ

(b) Đệm sáo

buồn viễn xứ khôn khuây cho nhẹ lòng nhớ thương

(a) Ngâm thơ

(b) Đệm sáo

Em mơ cùng ta nhé ở... ở... Bóng ngày mai quê hương ư...

Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ Ngâm thơ

tường hoa khô ráo lệ Bao giờ trở lại đông Buông

Cần đ... đ... về núi Sài Sơn đ... đ... ngóng lúa đ

đ... vàng.

Theo lối thơ và Sáo đều diễn tả tự do, không có nhịp nhàng trong khuôn khổ nhất định như một bài tân nhạc, thành thử chúng tôi thấy không cần phải phân trường canh. Tuy nhiên bài thơ cũng như Sáo đều được ghi lại dưới hình thức (nốt) kỹ thuật Tây phương. Song nhạc của ta ở trạng thái động, động đây có nghĩa là cao độ không đứng yên một chỗ. Nói tóm lại là người ngâm cũng như phụ họa Sáo đều có quyền diễn tả dài ngắn trầm bổng tùy thích, điều cốt yếu làm sao cho người nghe cảm thấy êm tai và diễn đạt được như ý mình muốn là đủ.

Có một số người khi ghi thơ phải theo ký âm pháp, có người lại chỉ đánh dấu thập để bạn tùy ý diễn tả như sau đây:

Mai chị về em gửi gì... không...

SÁO PHỤ HỌA CHO NGÂM THƠ HUẾ

Đây một lối ngâm đặc biệt của miền Trung với phần phụ họa Sáo trong bài:

Bài 33:

THÔN VỸ DẠ

Của Hàn Mặc Tử

Lưu ý: Dòng nhạc trên để ngâm thơ

Dòng nhạc dưới dùng để Sáo thổi phụ họa

[illegible]

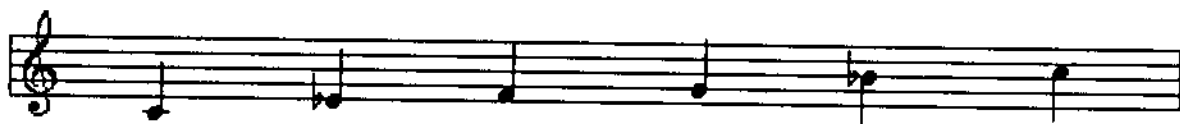


Một lần nữa chúng tôi lặp lại, thơ cũng như cây Sáo giữ phần đệm, đều không có một qui luật chắc chắn trong một khuôn khổ nhất định. Không phải mỗi lời thơ là một nốt Sáo phải đi liền với nhau; mà một câu thơ dài ta chỉ đệm một vài tiếng hoặc ngược lại; miễn làm sao giữa người ngâm và người đệm Sáo dùng âm thanh hòa hợp lại nhau và tạo cho người nghe được êm tai.

SÁO ĐỆM CHO NGƯỜI NGÂM SA MẠC.

Bài 34:

Các bạn đã biết qua cái sườn (âm giai ngũ cung ở trang 55) của âm giai Sa mạc gồm có:



Nốt kết của câu ở Mib và không được thổi ở hai “nốt” RE và LA nếu là tông DO. Dù ở dưới hình thức vượt hay láy bạn cũng không được cho phát âm hai “nốt” đó; có như vậy mới nghe ra âm hưởng thơ Sa mạc (miền Bắc).

- * Dòng nhạc trên cho người ngâm
- * Dòng dưới cho Sáo

THƠ

SÁO

Đêm qua trong lúc sáu giờ Em ngồi thơ ơ... thẩn ơ... ơ...

THƠ

SÁO

Em chờ đợi ơ...ơ...ơ... ơ...ơ... ai i... i... i...

THƠ

SÁO

Bảy giờ tựa chôn hiên mai ơ...ơ...ơ...

THƠ

SÁO

Ngon đèn thấp thoáng ơ...ơ... Bóng người ơ...ơ...ơ... xa...

THƠ

SÁO

xa ơ...ơ... ơ... ơ...

NHỮNG BÀI HÁT DÂN CA NAM TRUNG BẮC

HÁT CỒ LẢ

(Dân ca miền Bắc)

Bài 35:

Ad Lib



Con cò cò bay lả lả bay la. Bay qua qua ruộng
lúa bay về về đồng xanh. Tình tình tang, tang tình
tình cò nàng rằng cò nàng đi rằng có biết biết cho
chẳng rằng có biết (là) biết cho chẳng.

HÁT HỘI TRĂNG RẼM

(Dân ca Quan họ Bắc Ninh)



Trèo lên quán dốc Ngồi gốc ổi a cây
đa. Rằng tôi lý ổi a cây đa (Rằng tôi lời ổi a cây đa) Ai
đem ổi a tình tang tình rằng cho đôi mình gặp. Xem hội cái đêm trăng
rằm. Rằng tôi lý ổi a cây đa (Rằng tôi lời ổi a cây đa)

Bài 37:

LÝ CON SÁO NAM

(Dân ca miền Nam)

Nhúnh

Ai đem con con sáo sáo sang sông

Cho sáo sổ lòng cho sáo sổ lòng

Sổ lòng bay xa. Con sáo sáo bay xa

Sổ lòng bay xa. Con sáo sáo bay xa.

Bài 38:

LÝ CHIM QUYÊN

(Dân ca miền Nam)

Nhanh 

Chim Quyên (quây) ăn trái (quây) nhần nhần lòng (ư)



Nhần... nhần lòng ơ con bạn ơ mình ơi! Thia thia



(quây) quen chầu (quây) vợ... vợ chồng (ư)



vợ... vợ chồng ơ con bạn (ơ) quen hơi.

Bài 39:

LÝ TÌNH TANG

(Dân ca miền Trung)

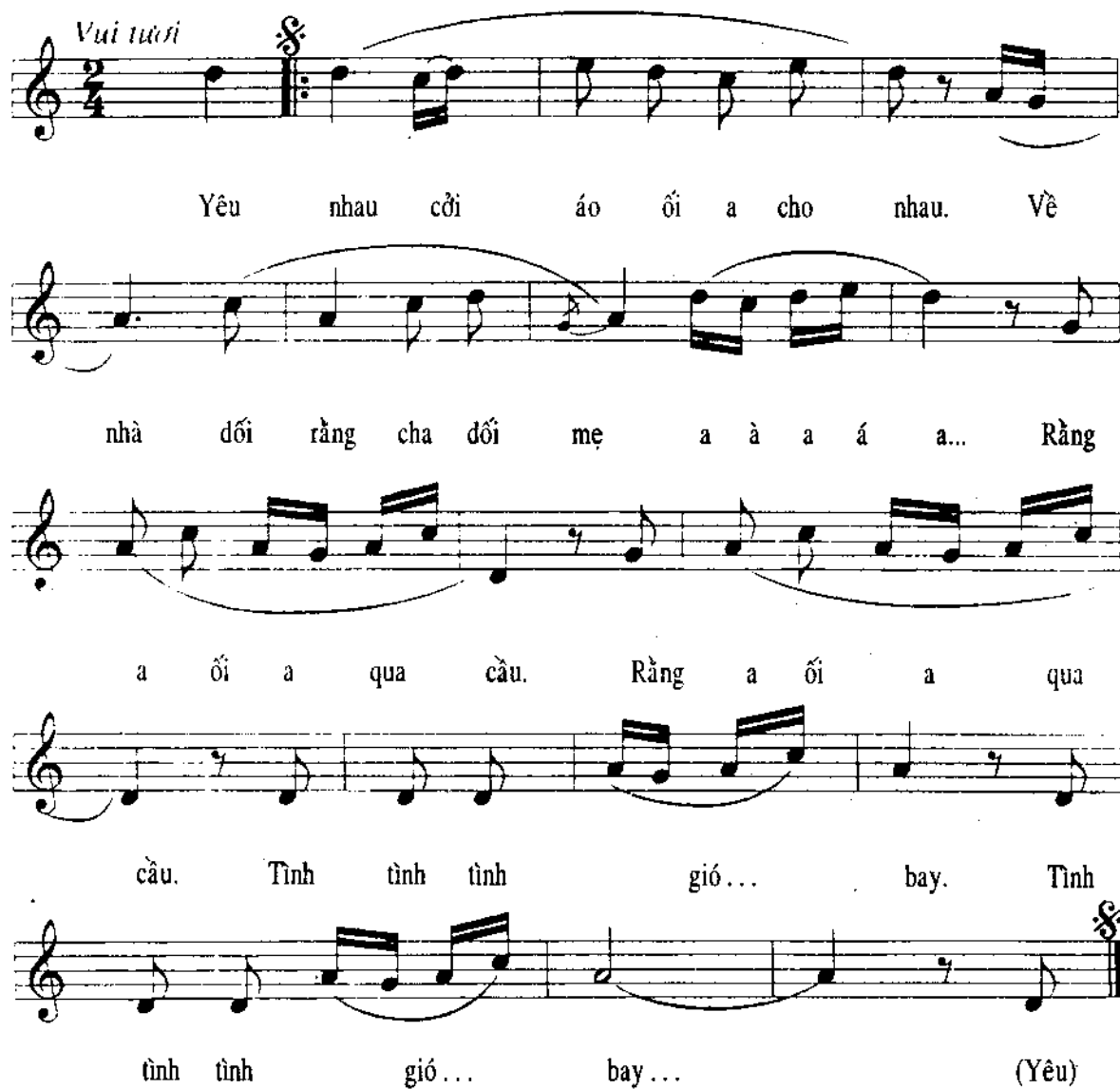


Bài 40:

QUA CẦU GIÓ BAY

(Quan họ Bắc Ninh)

Vui tươi



Yêu nhau cởi áo ối a cho nhau. Về

nhà dỗi rằng cha dỗi mẹ a à a á a... Rằng

a ối a qua cầu. Rằng a ối a qua

cầu. Tình tình tình gió... bay. Tình

tình tình gió... bay... (Yêu)

Nhạc phẩm “Con thuyền không bến” ở cung RÊ thứ. Ở đây tôi đổi lại cung SOL thứ để quý bạn khi độc tấu sẽ nổi bật. Song song theo đây tôi có đánh một số dấu đặc biệt của Sáo, chẳng hạn như mũi tên hoặc dấu rung (xem lại trang 40 – 42) và áp dụng cho bài này:

Bài 42:

CON THUYỀN KHÔNG BẾN

Đặng Thế Phong

Châm, tha thiết

Đêm nay thu sang cùng heo may. Đêm nay sương lam mờ chân mây

Thuyền ai lơ lửng trôi xuôi dòng. Như cảm thương ai chùng tơ lòng.

Trong cây hơi thu cùng heo may. Vi vu qua muôn cảnh mơ say

Miền xa lời gió vang thông ngàn. Ai oán thương ai tàn mơ vàng

Lướt theo chiều gió một con thuyền treo trăng trong.

Trôi trên sông Thương nước chảy đôi dòng. Biết đâu bờ



bến thuyền ơi, thuyền trôi nơi đâu? Trên con sông Thương nào ai biết nông



sâu? Nhớ khi chiều sương cùng ai trắc ắc tấm lòng.



Biết bao buồn thương thuyền mơ buông trôi xuôi dòng. Bến mơ dù thiết tha thuyền

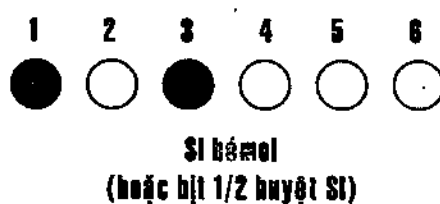
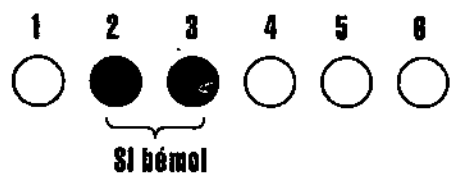


ơi đừng chờ mong. Ánh trăng mờ chiếu. Một con thuyền trong đêm



thâu. Trên sông bao la. Thuyền mơ bến nơi đâu? Đêm nay thu sang cùng heo ... đâu?

Chúng tôi xin giới thiệu vài nhạc phẩm ngoại quốc hay và thích hợp cho Sáo. Nhạc khúc này được chuyển qua cung DO thứ và có ba bémol, xin nhắc lại lối bỏ ngón sau đây:



A time for

us some day there'll be when chains are torn by courage

born of a love that's free a time when dreams so long de

nied can flour - uh as we un - veil the love me now must

hide A time for us at last to

see a life world – while for you and

me and with our love through tears and thorns we will en-

sure as we pass surely through every storm. A time for

us some day there'll be a new world a

world of shin-ing hope for you and me (A tim for...) me.

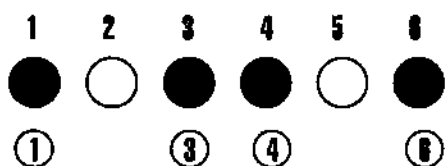
PHƯƠNG PHÁP THỐI BÀI PHỤNG VŨ

của NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA

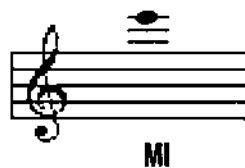
Phụng vũ là tên một bài Sáo lớn trong Cổ nhạc Việt Nam chúng ta, khi thổi lên nghe như chim Phượng hoàng đang múa hát. Hiện nay trong đại nội ở Huế chỉ còn một vài người trong dàn nhạc Bát âm biết thổi. Tuy nhiên bài Phụng vũ chính của nó khi tấu lên thì nhờ dàn nhạc Bát âm và phần “trống ta” phụ họa hỗ trợ nhiều hơn là âm thanh của tiếng Sáo. Thành thử để tạo cho tiếng Sáo được giàu âm điệu hơn, cũng như để biểu diễn một phần kỹ thuật khó khăn của cây Sáo Việt Nam với thế giới, năm 1964 tôi có phỏng tác lại bài Sáo “Phụng vũ” hoàn toàn đổi mới từ âm điệu cho đến kỹ thuật để tham dự “Đại hội nhạc cổ truyền Á châu” tại Singapore (Mã Lai thời bấy giờ). Và sau đó để phổ biến tiếng Sáo quê hương, tôi đã đem bài Phụng vũ này trình diễn khắp Á châu cũng như Âu châu và hầu hết người dân trên các nước rất ái mộ bài Sáo. Hôm nay tôi cố tìm một cách ghi thật dễ hiểu để quý bạn có thể xem và trình tấu được như ý muốn.

Vậy sau khi xem qua tổng quát bài “Phụng vũ”, các bạn tuân tự tập theo những lời chỉ dẫn của lối bỏ ngón riêng biệt cho bài Phụng vũ này:

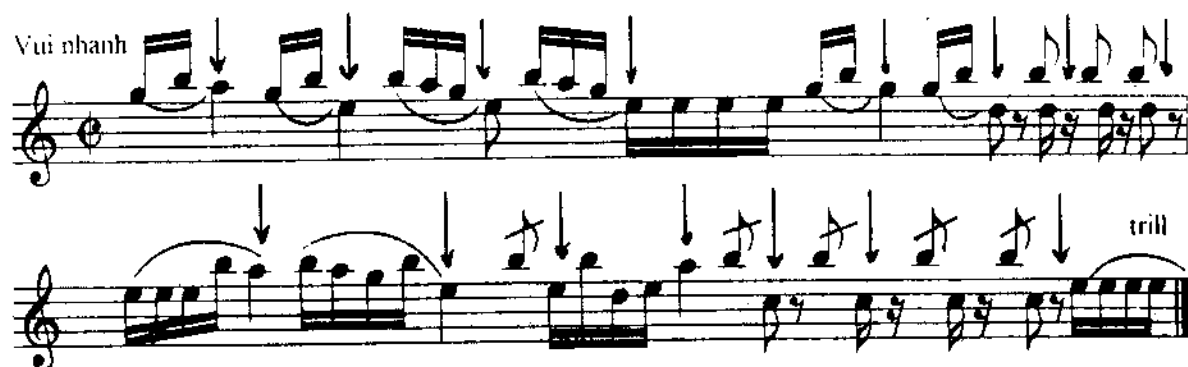
Trong “Bài Sáo” có nốt Bát độ thứ ba ngoài dòng nhạc, vậy bạn hãy bỏ ngón theo hình vẽ này.



**Đặt huyết và
thổi mạnh**



Trước khi vào bài, bạn thổi rao hơi Oán một đoạn “NHỊ TỰ KHÚC” xem trang 57 bài 29 tức là hơi Oán Hồ sáu). Xong bắt đầu vào “nhịp” mà trình tấu bài này.





Phân chú thích để chọn bài Phụng vũ:

Cứ mỗi một mũi tên (↓) là một đập chân, và trong mỗi trường canh gồm có bốn đập chân.

Gặp trill... có nghĩa là đập ngón tay thật nhanh nhiều lần trên nốt đó.

Khi gặp ký hiệu mũi tên hai đầu và dấu X (↔ X) có nghĩa là xoa lên huyết một lúc. Riêng trong bài này, thay vì phi lưỡi bạn lại “xoa” 2 nốt MI và FA, song song theo đó ngón tay mở nốt Đồ Bát độ ngoài dòng nhạc:

Ví dụ:



Những nốt này ở dòng thứ áp dụng kỹ thuật trên và khi phát âm nghe như tiếng chim hót, tiếng nghe riu rít.

Ở phần chót bài chúng tôi không phân trường canh là cố ý để bạn diễn tả tự do và biểu diễn làn hơi dài của mình.

Ở trong bài gặp chữ (H) có nghĩa là huyết (bắt chước tiếng chim). Gặp những nốt đó bạn buông những ngón tay cho phát âm thật lẹ và khi vừa dứt nốt chót là ngưng ngang vì thường thường những nốt cuối được viết ở nốt cao.

Gặp R... là phi lưỡi nghe ro... ro... song song theo đó tay phải chạy đều theo các nốt của câu nhạc, nếu là câu nhạc được viết chạy tiếp. Cũng có trường hợp phi lưỡi kéo dài chỉ mỗi một nốt một.

■ TỰ HỌC THỜI SÁO VÀ NGẦM THƠ
(Nhạc cụ Việt Nam)
Chịu trách nhiệm xuất bản: Quang Thắng
Biên tập nội dung: Thiện Nhân
Sửa bản in: Minh Như
Bìa: Minh Diễm
In 1.000 cuốn tại nhà in Thành Công
TP. Hồ Chí Minh..
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 627/XB-QLXB-17.
Cục xuất bản ký ngày 29 tháng 04 năm 2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 09 năm 2005.

Cửa hàng sách

QUỐC LONG

149 Trần Nhân Tôn - F2 - Q.10

ĐT : 0909 480015

op tự học thổi sáo và ngâm thơ



Giá: 16.000Đ